

Số: 47/BC-ĐGS

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 7 năm 2018

## BÁO CÁO

### Kết quả giám sát chuyên đề về công tác quản lý di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh

(Trình tại Kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khóa XVII)

Thực hiện Quyết định số 24/QĐ-HĐND, ngày 07/5/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề về “*Công tác quản lý các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh*”, Đoàn đã ban hành Kế hoạch số 11/KH-ĐGS và Thông báo số 20/TB-ĐGS ngày 10/5/2018 triển khai chương trình giám sát. Theo đó, Đoàn đã chia thành 2 tổ, trực tiếp khảo sát tại 52 di tích lịch sử, văn hóa<sup>1</sup>; 5 Câu lạc bộ Dân ca Ví, Giặm<sup>2</sup>; di sản Mộc bản Trường học Phúc Giang; tổ chức giám sát và làm việc với 11 đơn vị cấp huyện<sup>3</sup>; các địa phương còn lại, Đoàn giám sát qua báo cáo.

Nhìn chung, công tác giám sát được chuẩn bị công phu, đúng quy định; các văn bản phục vụ hoạt động giám sát được gửi tới các đơn vị đầy đủ, kịp thời. Các đơn vị, địa phương chịu sự giám sát cơ bản đã phối hợp chặt chẽ với Đoàn trong việc xây dựng báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan và chuẩn bị nội dung làm việc. Tuy vậy, trong quá trình tổ chức giám sát, công tác phối hợp, chuẩn bị của một số ngành, địa phương cần được nghiêm túc rút kinh nghiệm, như: Nội dung báo cáo của một số sở ngành chưa bám sát đề cương hướng dẫn, các ngành chưa phối hợp chặt chẽ với nhau để tổng hợp thông tin, cung cấp số liệu đầy đủ;

<sup>1</sup> Đền Phương Giai, Chùa Hữu Lạc, Đền Phạm Hoành, Lũy Đá cổ Kỳ Lạc (huyện Kỳ Anh); Di tích Hoành Sơn Quan, Đền thờ Liễu Hạnh công chúa, đền thờ và mộ Lê Quảng Chí và Lê Quảng Ý, Đền Eo Bạch, Đền thờ Nguyễn Thị Bích Châu (TX Kỳ Anh); Khu Lưu niệm Cố Tổng bí thư Hà Huy Tập, Miếu Cồn Thờ, Miếu Kim Nặc, Đền thờ Nguyễn Biên, Chùa Gon, Chùa Yên Lạc, Miếu Văn Hiến, Đền Cả (Cẩm Xuyên); Khu Du lịch Chùa Hương Tích, Khu di tích Ngã Ba Đồng Lộc (Can Lộc); Đền Cả, Đền Nen, Đền Trường Bát (Thạch Hà); Đền Chợ Cui, Di tích khảo cổ học Phôi Phôi- Bãi Cọi; Đền Huyện, Đền Cả, Đình Hội Thống, Đền thờ Nguyễn Công Trứ, Khu lưu niệm Nguyễn Du (huyện Nghi Xuân), chùa Am, Khu lưu niệm Trần Phú, nhà thờ và mộ Phan Đình Phùng, Đền Liên Minh, Đình Trung (huyện Đức Thọ), nhà thờ Đào Đăng Đệ, đình Tứ Mỹ, nhà thờ và mộ Lê Hữu Trác (huyện Hương Sơn), Đền Cả, Đền thờ Song Trạng, chùa Hang (thị xã Hồng Lĩnh); Đình Đình Lự, Chùa Chân Tiên, Đền thờ Mai Hắc Đế (huyện Lộc Hà), Nhà thờ và mộ Ngô Đăng Minh, Di tích Bộ tư lệnh Tiền phương Tổng cục hậu cần Đoàn 559, Đoàn 500; Khu chứng tích chiến tranh ở trường Hương Phúc, Bãi Rộc Cồn, Đền Chay, Đền Công đồng, Nhà thờ Hàm Nghi, Đền Trầm Lâm (huyện Hương Khê)

<sup>2</sup> Các câu lạc bộ: Kỳ Bắc (huyện Kỳ Anh), Kỳ Trinh (TX Kỳ Anh), Thạch Long (Thạch Hà), Thái Yên (Đức Thọ), Sơn Hà (Hương Sơn).

<sup>3</sup> Huyện Kỳ Anh, TX Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Can Lộc, Lộc Hà, Đức Thọ, Hương Sơn, Hương Khê, Nghi Xuân và TX Hồng Lĩnh



một số địa phương, đơn vị chưa thực hiện tốt yêu cầu của Đoàn, gửi báo cáo chậm so với yêu cầu kế hoạch, nội dung báo cáo còn sơ sài...

Trên cơ sở khảo sát tình hình thực tế, làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các địa phương, đơn vị liên quan, Đoàn giám sát thống nhất đánh giá kết quả công tác quản lý di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh (giới hạn trong 5 năm gần đây, 2013-2018) như sau:

## **I. TÌNH HÌNH CHUNG**

Hà Tĩnh là vùng đất khá đặc thù, nhiều giả thuyết khoa học và chứng tích khảo cổ học coi đây là vùng đất tụ cư của người Việt cổ gắn với truyền thuyết “Cổ đô Ngàn Hồng” và nhà nước Việt Thường Thị trong lịch sử. Đây cũng là vùng đất “phên dậu” phía Nam trong một thời kì lịch sử khá dài với những chứng tích như núi Nam Giới, dãy Hoành Sơn...; là vùng đất hầu như thời kì nào cũng xuất hiện những danh nhân, sự kiện lịch sử tiêu biểu... Đặc điểm địa lý - văn hóa - lịch sử đó đã góp phần tạo nên một kho tàng di sản văn hóa cả vật thể, phi vật thể rất phong phú trên địa bàn Hà Tĩnh. Trải qua những thăng trầm của lịch sử, liên tục bị thiên tai, chiến tranh tàn phá và ý thức của con người, nhiều di sản bị mất mát, hư hỏng, nhiều di tích chỉ còn là phế tích. Với sự nỗ lực trong công tác bảo tồn qua nhiều thế hệ, nhất là từ khi có Luật Di sản văn hóa (2001), hệ thống di sản văn hóa cả vật thể và phi vật thể đã từng bước được khảo sát, nghiên cứu, xếp hạng, trùng tu, phục dựng, truyền dạy. Về di sản văn hóa vật thể, đến nay, đã kiểm kê được trên 1 ngàn di tích lịch sử - văn hóa, danh thắng, đã xếp hạng 539 di tích, trong đó có 02 di tích quốc gia đặc biệt (Khu lưu niệm Đại thi hào Nguyễn Du; Ngã ba Đồng Lộc và Chi huy sở mặt trận 559 tại Hương Đô), 78 di tích cấp quốc gia, 459 di tích cấp tỉnh. Về di sản phi vật thể, đã được Tổ chức Khoa học, Giáo dục và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) và các ủy ban trực thuộc ghi danh, vinh danh 5 hồ sơ tiêu biểu (Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh được ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; Ca trù là di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của nhân loại cần được bảo vệ khẩn cấp; Đại thi hào Nguyễn Du được vinh danh Danh nhân văn hóa thế giới; Mộc bản trường học Phúc Giang, Hoàng Hoa sú trình đồ được ghi danh là Di sản tư liệu ký ức thế giới khu vực Châu Á - Thái Bình Dương); 02 lễ hội được xếp hạng cấp quốc gia (Lễ hội Hải Thượng Lãn ông, lễ hội đền Chiêu Trung); ngoài ra, trên địa bàn có gần 70 lễ hội lớn nhỏ, trong đó 12 lễ hội lớn được tổ chức thường niên...

Có thể khẳng định, các di sản văn hóa đã được quan tâm, bảo tồn và phát huy giá trị, góp phần giáo dục truyền thống, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, tâm linh, nâng cao đời sống tinh thần cho người dân; các lễ hội được đông đảo nhân dân hưởng ứng, tạo điều kiện giao lưu, kết nối cộng đồng, góp phần bảo tồn những



nét đẹp văn hóa của quê hương, dân tộc, thúc đẩy phát triển du lịch, trở thành nguồn lực quan trọng góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh.

## **II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

### **1. Về công tác quản lý nhà nước**

#### **1.1 Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện**

Công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa từng bước được tăng cường, chấn chỉnh. UBND tỉnh đã ban hành một số văn bản chỉ đạo việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa như: Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 10/7/2013 về Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Kế hoạch số 221/KH-UBND của UBND tỉnh về triển khai Chương trình hành động quốc gia “Bảo vệ và phát huy giá trị dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh”; Kế hoạch số 710/KH-UBND ngày 09/12/2015 về Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2015 - 2020”.

Trên cơ sở nội dung các văn bản chỉ đạo, một số sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã đã cụ thể hóa và ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện. Công tác quản lý di tích được phân cấp khá rõ, đã tạo điều kiện cho chính quyền các cấp chủ động trong việc tổ chức hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị các di tích. Đặc biệt, các di tích lịch sử - văn hóa mang tính tâm linh và di tích nhà thờ dòng họ được quản lý, bảo tồn và phát huy tốt. Một số địa phương thực hiện khá tốt công tác quản lý nhà nước ở lĩnh vực này như Nghi Xuân, Can Lộc, Thạch Hà, Hương Sơn, thị xã Kỳ Anh...

#### **1.2 Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật**

Công tác tuyên truyền chính sách pháp luật liên quan đến di sản văn hóa được quan tâm với nhiều hình thức như: phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Hà Tĩnh, các tạp chí và phương tiện thông tin đại chúng khác xây dựng các chương trình giới thiệu, quảng bá về giá trị các di tích, danh thắng; tổ chức Hội nghị tập huấn quán triệt các văn bản hướng dẫn; tập huấn nghiệp vụ quản lý nhà nước về di sản văn hóa. Đặc biệt, đã tổ chức tốt lễ đón nhận, vinh danh và tuyên truyền, quảng bá về giá trị của các di sản văn hóa đã được UNESCO công nhận như Dân ca Ví, Giặm, kỷ niệm 250 năm ngày sinh Nguyễn Du, Mộc bản trường học Phúc Giang...

#### **1.3 Tổ chức bộ máy**

Đã quan tâm bố trí, sắp xếp tổ chức bộ máy làm công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa. Hiện nay trên địa bàn tỉnh ngoài cơ quan chuyên trách quản lý nhà nước (Sở VH, TT&DL) và cơ quan có liên quan (Ban Tôn giáo), đang tồn tại nhiều hình thức quản lý di tích như ban thuộc sở, đoàn thể cấp tỉnh, ban thuộc cấp



huyện, ban trực thuộc cấp xã; một số di tích do tổ chức tôn giáo, doanh nghiệp hoặc dòng họ, cá nhân quản lí.

Toàn tỉnh hiện có 62 cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực này, bao gồm: cấp tỉnh 49 người (Phòng Quản lý di sản văn hóa thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có 3 người, số còn lại thuộc các đơn vị sự nghiệp của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Bảo tàng Hà Tĩnh, Ban quản lý Khu di tích Trần Phú, Khu Di tích Hà Huy Tập, Khu Lưu niệm Nguyễn Du) và Tỉnh đoàn Hà Tĩnh (Ban quản lý di tích Ngã Ba Đòng Lộc, di tích Lý Tự Trọng); cấp huyện 13 người là cán bộ phụ trách công tác Bảo tồn - Bảo tàng của 13 huyện, thành phố, thị xã. Đa số cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn thuộc chuyên ngành văn hóa (44 người, chiếm 70,96%); số cán bộ được đào tạo từ chuyên ngành khác là 18 người, chiếm 29,03%. Ở cấp xã, công tác quản lý di sản do công chức văn hóa phụ trách.

Hầu hết các di tích được xếp hạng đã thành lập Ban quản lý di tích; ngoài di tích nhà thờ họ do đại diện dòng tộc quản lý thì tùy theo quy mô, giá trị, các di tích đều có sự tham gia của cán bộ, công chức, viên chức các cấp.

#### **1.4 Hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế**

Hoạt động nghiên cứu khoa học đã được quan tâm với việc thực hiện 6 đề tài khoa học (4 đề tài đã hoàn thành với tổng kinh phí thực hiện là 2.123 triệu đồng, 2 đề tài đang triển khai)<sup>4</sup>; hầu hết các đề tài đều có tính ứng dụng cao, đưa ra được các giải pháp áp dụng nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa như vấn đề bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của Mộc bản Trường học Phúc Giang, phương thức truyền dạy và phổ cập dân ca Nghệ Tĩnh trong trường học tại Hà Tĩnh, ứng dụng một số loại hình diễn xướng dân gian đặc sắc ở Hà Tĩnh...

Đã tổ chức và phối hợp tổ chức được một số hội thảo khoa học về bảo tồn di sản văn hóa như: “Nguyễn Huy Oánh và dòng văn Trường Lưu”, “Các nhân vật tiêu biểu họ Hà Việt Nam thời kỳ trung và cận đại”, “Nguyễn Du và Truyện Kiều với quê hương Hà Tĩnh”; Hội thảo khoa học quốc tế “Đại thi hào dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới Nguyễn Du: Di sản và các giá trị xuyên thời đại”; “Xuân Diệu - Tác gia và di sản văn học”...

#### **1.5 Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Theo báo cáo của UBND tỉnh, trong 5 năm tập trung chỉ đạo xử lý hai vụ khiếu kiện kéo dài, đó là việc xếp hạng di tích quốc gia Đền Liên Minh, xã Liên

<sup>4</sup> Các Đề tài đã thực hiện: Nghiên cứu, bảo tồn Mộc bản Trường Lưu, huyện Can Lộc; Nghiên cứu phương thức truyền dạy và phổ cập dân ca Nghệ Tĩnh trong trường học tại Hà Tĩnh; Nghiên cứu, ứng dụng một số loại hình diễn xướng dân gian đặc sắc ở Hà Tĩnh (Ca trù, Ví Giặm, Trò kiêu) nhằm phục vụ phát triển du lịch; Nghiên cứu giá trị tư liệu lịch sử dòng họ Nguyễn Huy - Trường Lưu, huyện Can Lộc liên quan về biên giới và biên đảo Việt Nam. Các đề tài đang thực hiện: Nghiên cứu giá trị di sản Hán Nôm thế kỷ XVII - XX của dòng họ Nguyễn Huy, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Người Hà Tĩnh, quá khứ - đương đại và giải pháp xây dựng văn hóa, con người Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.



Minh, huyện Đức Thọ và việc xếp hạng Nhà thờ họ Nguyễn Đăng, xã Phù Việt, huyện Thạch Hà. Qua giám sát tại các địa phương thấy rằng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về di sản văn hóa được duy trì khá thường xuyên, qua đó đã phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những vi phạm trong công tác trùng tu, tôn tạo di tích.

## **1.6 Nguồn kinh phí**

Tổng kinh phí đầu tư cho công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, giai đoạn 2013-2017 là 395.760 triệu đồng; trong đó, ngân sách tỉnh 30.260 triệu đồng, nguồn xã hội hóa 365.500 triệu đồng<sup>5</sup>.

Ngân sách đầu tư chống xuống cấp và tôn tạo di tích được bố trí 27 tỉ đồng, tăng dần theo từng năm<sup>6</sup>, kinh phí hỗ trợ các câu lạc bộ Dân ca Ví, Giặm và Ca trù theo Quyết định 18/2015/QĐ-UBND của UBND là 3.870 triệu đồng, trong đó hỗ trợ cho các Câu lạc bộ Ca trù là 220 triệu đồng, chiếm 5,6%. Với số lượng di sản nhiều, nguồn hỗ trợ tuy chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn nhưng đã góp phần tạo động lực thu hút nguồn lực xã hội hóa; các tổ chức, cá nhân, dòng họ đóng góp kinh phí, ngày công, hiện vật, góp phần tích cực trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa. Bên cạnh đó, sự vào cuộc của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, nghề nghiệp cùng với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, “Chương trình xây dựng nông thôn mới”... đã góp phần đẩy mạnh công tác xã hội hoá bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa; số lượng di tích được tu bổ, phục hồi từ nguồn huy động tăng nhanh, nhất là đối với di tích tôn giáo, di tích dòng họ.

Nhìn chung, công tác xã hội hoá được đẩy mạnh và phát huy hiệu quả, nhiều di sản văn hoá được phục hồi, tôn tạo theo hình thức xã hội hoá, nhiều di tích trở thành điểm du lịch văn hoá tâm linh, thu hút đông đảo khách tham quan, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **2. Công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa**

### **2.1 Đối với di sản văn hóa vật thể**

#### *a) Di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi là di tích)*

Nhìn chung, việc bảo tồn, tôn tạo, phục hồi hệ thống di tích lịch sử - văn hóa được các cấp, các ngành quan tâm. Công tác bảo vệ và trùng tu có chuyển biến tích cực; giá trị di sản văn hóa được phát huy, gắn phát huy giá trị di tích với phát triển du lịch, góp phần giữ gìn, bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân cũng như phát triển kinh tế - xã hội; trong đó,

<sup>5</sup> Theo báo cáo của Sở Tài chính

<sup>6</sup> Năm 2013: 2 tỷ đồng; Năm 2014: 5 tỷ; Năm 2015: 10 tỷ đồng; Năm 2016: 10 tỷ đồng.



sự vào cuộc quyết liệt của ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện chương trình xây dựng trường học thân thiện gắn với bảo vệ di tích trên địa bàn tỉnh đã mang lại hiệu quả thiết thực, nhằm giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho học sinh như dạy học gắn với trải nghiệm sáng tạo, dạy học theo di sản gắn liền với các địa chỉ như: Khu di tích Ngã ba Đòng Lộc, Khu Lưu niệm Trần Phú, Hà Huy Tập, Khu lưu niệm Đại thi hào Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Chứng tích chiến tranh tại trường Hương Phúc, Di tích Chỉ huy sở Tiền phương Tổng cục hậu cần Đoàn 559 + Đoàn 500 (Hương Đô), nhà thờ Lê Hữu Trác (Sơn Quang), khu mộ và tượng đài Lê Hữu Trác (Sơn Trung); tổ chức chương trình ngoại khóa, câu lạc bộ, các cuộc giao lưu... Bên cạnh các nội dung giáo dục chính khóa, việc giáo dục về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa còn được thực hiện qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử, văn hóa qua đó góp phần giáo dục về truyền thống lịch sử, văn hóa của quê hương, khơi dậy niềm tự hào dân tộc cho học sinh.

#### *b, Di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và hoạt động bảo tàng*

Trong điều kiện còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, chưa xây dựng được nhà bảo tàng nhưng tỉnh ta đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và hoạt động bảo tàng; hoạt động bảo tàng chủ yếu tập trung vào việc sưu tầm, lưu giữ hiện vật, phối kết hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện các đề tài khoa học về bảo tồn di sản văn hóa, hoạt động khai quật khảo cổ học. Đến nay, Bảo tàng Hà Tĩnh đang lưu giữ khoảng 10 ngàn hiện vật, trong đó có những bộ sưu tập quý có giá trị như bộ sưu tập đồ gốm cổ, tiền đồng cổ, các hiện vật khảo cổ di chỉ Thạch Lạc, Phôi Phôi - Bãi Cọi, hiện vật kháng chiến chống Mỹ, kỷ vật chiến tranh, bảo vật quốc gia sừng thần công...

### **2.2 Công tác quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể**

Văn hóa phi vật thể và các hình thức sinh hoạt cộng đồng được quan tâm, chỉ đạo phát triển cả về số lượng và chất lượng. Ngoài Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh được ghi vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, Ca Trù được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại cần được bảo vệ khẩn cấp, Mộc bản trường học Phúc Giang, Hoàng Hoa sứ trình đồ được ghi danh là Di sản tư liệu ký ức thế giới khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, trên địa bàn tỉnh ta còn có nhiều di sản văn hóa phi vật thể là những nét văn hóa đặc trưng của vùng, miền như: Chèo Kiều ở Nghi Xuân, hát Sắc bùa ở Kỳ Anh, hò Chèo cạn và lễ hội cầu Ngự ở Cẩm Xuyên, hò Đánh trống khắc chang ở Thạch Khê (Thạch Hà)..., các lễ hội truyền thống như đua thuyền ở xã Trung Lương, Cẩm Nhượng, lễ hội Báo ân Đô đài Ngự sử Bùi Cẩm Hồ ở Hồng Lĩnh, lễ hội Chùa Hương Tích ở huyện Can Lộc, lễ hội Đền



Chế thắng Phu nhân Nguyễn Thị Bích Châu ở huyện Kỳ Anh, lễ hội Đền Chiêu Trưng Đại vương Lê Khôi ở huyện Thạch Hà, lễ hội Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác ở Hương Sơn, lễ hội chùa Chân Tiên ở Lộc Hà...

Công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể được quan tâm bằng nhiều biện pháp như chỉ đạo việc đưa Dân ca Ví, Giặm vào trường học; duy trì thường xuyên việc giảng dạy Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh, chương trình dạy hát dân ca trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, tổ chức hoạt động các Câu lạc bộ tại các địa phương và trường học<sup>7</sup>; cùng với việc thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí theo Quyết định 18/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh (hỗ trợ đến 100 triệu đồng/năm cho Câu lạc bộ thực hiện bảo tồn thể loại Ca trù; 50 triệu đồng/năm cho Câu lạc bộ thực hiện bảo tồn Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh) đã phát huy hiệu quả, động viên các Câu lạc bộ tích cực hoạt động, ngày càng thu hút thêm nhiều thành viên tham gia, phát triển được đội ngũ nghệ nhân dân gian, tạo được sự nối tiếp giữa các thế hệ nhằm bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể, nhất là Ca trù và Dân ca Ví, Giặm.

### **III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

#### **1. Về công tác quản lý nhà nước**

*- Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện chính sách pháp luật trên lĩnh vực di sản văn hóa chưa được chú trọng.* Ngoài việc tham mưu ban hành Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 10/7/2013 của UBND tỉnh quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn Hà Tĩnh, các sở ngành chức năng còn chưa chủ động tham mưu xây dựng các văn bản để tiếp tục hoàn thiện thể chế và hướng dẫn cụ thể công tác quản lý văn hóa và di sản văn hóa trên địa bàn. Vai trò của ngành chủ quản chưa rõ nét, chưa quyết liệt tham mưu, làm tốt công tác chủ trì, khâu nối với các ngành, địa phương và đơn đốc cơ sở triển khai thực hiện tốt các quy định của Luật Di sản văn hóa và các văn bản có liên quan.

Đến nay, tỉnh vẫn chưa có quy hoạch tổng thể về phát triển văn hóa nói chung và quy hoạch bảo tồn, phát huy giá trị hệ thống di sản văn hóa nói riêng nên dẫn đến công tác quản lý di sản ở các địa phương còn tùy tiện, thiếu thống nhất.

Chính quyền nhiều địa phương không nắm vững các quy định về quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa; không phân định được trách nhiệm cụ thể của tổ chức, cá nhân. Một số địa phương chưa coi đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và trách nhiệm của cộng đồng để làm tốt công tác vận động, khơi dậy nguồn lực xã hội hóa; việc chỉ đạo, điều hành có nơi, có lúc còn lúng túng, còn có

<sup>7</sup> Toàn tỉnh hiện có 98 Câu lạc bộ Dân ca Ví, Giặm; 2 Câu lạc bộ Ca trù tại các xã, phường, thị trấn và 269 Câu lạc bộ Dân ca Ví, Giặm trong trường học.



biểu hiện trông chờ, ý lại dẫn đến sự mai một, thất truyền của di sản phi vật thể và xuống cấp nhanh chóng của di tích sau xếp hạng, trùng tu.

- **Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Di sản văn hóa và các văn bản của Trung ương, của tỉnh chưa thường xuyên, sâu rộng;** nhận thức về di sản văn hóa của nhiều tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và trong nhân dân còn phiến diện, bất cập. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý di sản chưa được quan tâm đúng mức, trong 5 năm chỉ tổ chức được 2 cuộc tập huấn cấp tỉnh.

Chưa thực sự quan tâm và chú trọng đầu tư cho công tác quảng bá, giới thiệu rộng rãi giá trị các di sản văn hóa; chưa có nhiều các ấn phẩm, vật phẩm có chất lượng quảng bá về di sản kết hợp với phát triển du lịch.

- **Tổ chức bộ máy làm công tác quản lý di sản văn hóa còn nhiều bất cập.** UBND các huyện, thành phố, thị xã chưa thực sự quan tâm trong việc tuyển chọn, bố trí đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa, nhất là ở cấp cơ sở; một số doanh nghiệp tham gia quản lý các khu di tích thiếu kinh nghiệm nên hiệu quả chưa cao.

Đội ngũ cán bộ chuyên ngành văn hóa nói chung và di sản văn hóa nói riêng cả về quản lý và chuyên môn nghiệp vụ ngày càng hẫng hụt, vừa thiếu vừa yếu cả về trình độ chuyên môn và tâm huyết, trách nhiệm.

Hoạt động của các Ban quản lý di tích hiệu quả chưa cao, đang nặng về hành chính sự vụ, chưa thực hiện tốt vai trò, chức năng quản lý, nghiên cứu, khai thác, phát huy theo quy định. Các ngành chức năng chưa chủ động khảo sát, đánh giá, tham mưu để lựa chọn mô hình phù hợp về quản lý di sản văn hóa trên địa bàn.

- **Hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế trong công tác quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa chưa toàn diện.** Chưa chủ động xây dựng kế hoạch tổng thể về nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hóa nên việc đăng kí, triển khai một số đề tài chưa thật sự cấp thiết và phù hợp thực tiễn; chậm triển khai những đề tài cơ bản như địa chí Hà Tĩnh. Chất lượng một số đề tài nghiên cứu còn hạn chế, thiếu tính phát hiện, tổng kết, nặng về sưu tầm, mô tả, sao chép; việc ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học trên lĩnh vực di sản chưa được quan tâm thực hiện.

Hoạt động hợp tác quốc tế về bảo tồn, phát huy giá trị di sản còn bị động, lúng túng, chủ yếu là sự phối hợp theo đề xuất của một số tổ chức, cá nhân nên việc sử dụng, phát huy các kết quả chưa cao.

- **Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về di sản văn hóa chưa thường xuyên.** Giai đoạn 2013 - 2017, chỉ thực hiện được 02 cuộc thanh tra, kiểm tra; hàng năm,



chưa xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và liên ngành về lĩnh vực di sản văn hóa để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những vi phạm trong công tác quản lý nhà nước về bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa. Một số di tích còn khoán trắng, bỏ mặc cho một số tổ chức, cá nhân nên xảy ra thất thoát về nguồn tiền công đức; một số nơi còn sử dụng tiền công đức tùy tiện, sai mục đích.

- *Nguồn ngân sách đầu tư cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích còn hạn chế*, có năm không được bố trí (2017); việc phân bổ nguồn kinh phí chống xuống cấp chưa có tiêu chí cụ thể, thiếu cơ chế giám sát, dẫn đến thứ tự ưu tiên đầu tư chưa rõ ràng, một số di tích như Đền Công Đồng (Hương Khê), Đình Trung (Đức Thọ) xuống cấp; Di tích lịch sử cách mạng Rộc Cồn (Hương Khê), làng K130 Can Lộc đã xếp hạng quốc gia từ nhiều năm nay nhưng chưa được quan tâm đầu tư. Sau khi Chương trình MTQG về văn hóa nhập chung vào Chương trình MTQG nông thôn mới, hầu như không được phân bổ nguồn kinh phí cho hoạt động chống xuống cấp, tu bổ di tích.

Công tác xã hội hóa để đảm bảo các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản chưa được khai thác mạnh mẽ, thiếu định hướng, chưa có những quy định riêng cho việc tiếp nhận công đức bằng hiện vật nên việc trùng tu, tôn tạo, bố trí các hạng mục của di tích thiếu đồng bộ, thậm chí chấp vá.

Nguồn kinh phí hỗ trợ các câu lạc bộ Dân ca Ví, Giặm và Ca trù theo Quyết định 18/2015/QĐ-UBND của UBND khá lớn (3.870 triệu đồng). Tuy nhiên, chưa xây dựng tiêu chí để làm căn cứ hỗ trợ và chưa có cơ chế giám sát hiệu quả sử dụng nên việc thực hiện chính sách còn có nhiều bất cập.

## **2. Công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa**

### **2.1 Đối với di sản văn hóa vật thể**

- *Công tác tu bổ, phục hồi các di tích lịch sử - văn hóa có lúc, có nơi còn biểu hiện buông lỏng*. Công tác quản lý, phê duyệt hồ sơ tôn tạo một số di tích lịch sử - văn hóa chưa chặt chẽ, phần lớn các di tích đã xếp hạng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chưa thực hiện cấm mốc giới theo quy định nên việc trùng tu, tôn tạo gặp khó khăn, nhất là khu vực bảo vệ I (gồm di tích và vùng được xác định là yếu tố gốc cấu thành di tích, phải được bảo vệ nguyên trạng), còn tùy tiện, thậm chí làm sai lệch kiến trúc di tích<sup>8</sup>. Việc rà soát, đánh giá lại thực trạng di tích sau xếp hạng còn chậm nên chưa kịp thời chỉ đạo thực hiện các nội dung theo quy định.

<sup>8</sup> Chùa Hữu Lạc, Đền thờ Phạm Hoành (huyện Kỳ Anh); Đền thờ Liễu Hạnh công chúa (thị xã Kỳ Anh); Chùa Gon, Đền thờ Thượng tướng Nguyễn Biên (Cẩm Xuyên); Chùa Am (Đức Thọ); Đền Chợ Củi, Bãi Cọi - Phôi Phôi (Nghị Xuân).



Vai trò giám sát của các cấp chính quyền và cộng đồng dân cư còn hạn chế, một số nơi chưa lựa chọn được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực về xây dựng di sản văn hóa, chưa ưu tiên sử dụng phương pháp thi công truyền thống, chưa chú trọng bảo tồn các yếu tố gốc cấu thành di tích. Việc tham vấn ý kiến nhân chứng lịch sử, chuyên gia, nghệ nhân trong quá trình thi công tu bổ di tích chưa được quan tâm; đội ngũ kiến trúc sư, nghệ nhân, công nhân còn thiếu kinh nghiệm, chưa được tập huấn, bồi dưỡng về các tiêu chí kỹ thuật, mỹ thuật trong tu bổ, phục hồi di tích dẫn đến một số di tích có chiều hướng hiện đại hóa như Chùa Am (Đức Thọ), Đền thờ Nguyễn Biên, Miếu Cồn Thờ (Cẩm Xuyên); Đền Cả (Trung Lương - Hồng Lĩnh); kiến trúc xây dựng và cách bài trí chưa phù hợp, như ở Đền thờ Liễu Hạnh công chúa (Kỳ Anh), Đền Trông Bát (Thạch Hà); một số di tích không có nội quy hoạt động, nhiều di tích không có biển chỉ dẫn, dẫn tích. Hiện tượng xâm hại di tích còn diễn ra khá nhiều nơi, như: Di chỉ khảo cổ học Phôi Phối – Bãi Cọi (Nghị Xuân) – làm đường xuyên qua di tích và khai thác cát tùy tiện; Lũy đá Kỳ Lạc (huyện Kỳ Anh) - bị lấy đá để làm vật liệu xây dựng; tại Đền Chợ Củi, nhà dân coi nói, ở xen kẽ, phá vỡ cảnh quan di tích v.v. Những bất cập, tồn tại trên đây diễn ra trong thời gian khá dài nhưng công tác đôn đốc, giám sát của ngành chuyên môn và một số địa phương còn thiếu thường xuyên, chưa kịp thời khắc phục, bổ cứu những tồn tại, thiếu sót.

Chưa chú trọng công tác quản lý, bảo vệ đối với các di tích chưa được xếp hạng, chủ yếu do nhân dân tự bảo vệ, tự ý đóng góp tu sửa, thiếu sự chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan chức năng, dẫn đến nguy cơ làm mất hẳn các yếu tố gốc của di tích. Việc trồng cây, treo biển ở một số di tích còn gây phản cảm...

- **Việc chăm sóc, bảo quản sau xếp hạng, trùng tu, tôn tạo di tích chưa được chính quyền các cấp và các Ban quản lý quan tâm;** chưa phát huy mạnh mẽ sự vào cuộc của các tổ chức đoàn thể, trường học và cộng đồng dân cư, huy động tốt công tác xã hội hoá trong việc chăm sóc, bảo vệ các di tích lịch sử - văn hóa; vệ sinh môi trường, cảnh quan khuôn viên một số di tích chưa được chăm sóc, bảo quản thường xuyên đã làm giảm tính tôn nghiêm của quần thể di tích dẫn đến sự “hoang hóa” một số di tích như: đền thờ và mộ Lê Quảng Chí và Lê Quảng Ý (TX Kỳ Anh), di tích 559 (Hương Khê) hoặc xuống cấp nghiêm trọng như Miếu Văn Hiến (Cẩm Xuyên). Một số đình làng sau trùng tu, tôn tạo chưa được đưa vào khai thác sử dụng, dẫn đến lãng phí như Đình Hội Thống ở Nghi Xuân.

Quy định và thực hiện một số nghi lễ tại các di tích còn chưa phù hợp, thiếu thống nhất, như việc dâng hoa, thắp hương...

- **Việc khai thác giá trị di tích chưa được chú trọng,** sự phối kết hợp giữa các ngành, các cấp trong tổ chức khai thác tiềm năng du lịch còn hạn chế, thông tin về di tích chưa được giới thiệu, tuyên truyền, thậm chí cán bộ chuyên môn của



sở, phòng văn hóa cũng không nắm được nội dung di tích; hoạt động của các Ban quản lý di tích còn mang tính độc lập, chưa phối hợp chặt chẽ nên chưa tạo được chuỗi liên kết tour tuyến du lịch trong cùng một địa phương, một vùng, liên kết vùng.

Hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống chưa được quan tâm, một số địa phương chưa phát huy được giá trị của đình làng để làm nơi sinh hoạt cộng đồng, dẫn đến chưa tổ chức được nhiều hoạt động, thiếu ý thức bảo vệ, chăm sóc cảnh quan môi trường.

Tình trạng hoạt động mê tín dị đoan đã và đang diễn ra tại một số di tích tâm linh; nhiều nơi chưa quản lý được những người hành nghề cúng bái nên còn tình trạng lộn xộn, bất cập, phản cảm...

- **Công tác quản lý nhà nước về di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và hoạt động bảo tàng còn nhiều khó khăn, bất cập.** Đến nay, tỉnh chưa ban hành được văn bản quản lý nhà nước trên lĩnh vực này; chưa thống kê đầy đủ các di vật, cổ vật khác được lưu giữ tại bảo tàng và các di tích; chưa quan tâm đầu tư xây dựng nhà bảo tàng, dẫn đến hoạt động bảo tàng gặp rất nhiều khó khăn; một số di sản tiêu biểu cần được bảo vệ như Mộc bản trường học Phúc Giang, Hoàng Hoa sứ trình đồ nhưng chưa có nơi trưng bày, giới thiệu nên việc khai thác, phát huy giá trị còn bị hạn chế.

## 2.2 Đối với di sản văn hóa phi vật thể

- **Nhìn chung, công tác bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể chưa được quan tâm đúng mức,** chưa xây dựng quy hoạch, kế hoạch tổng thể trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Chỉ một số ít loại hình di sản văn hóa phi vật thể được quan tâm bảo tồn, trong đó chủ yếu là các di sản đã được UNESCO vinh danh như Ca trù, Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh; chưa chú trọng sưu tầm, phục dựng, lưu giữ các trò chơi dân gian, bí quyết nghề nghiệp..., nguy cơ thất truyền còn ở mức cao. Đến nay, ngành văn hóa chưa có danh mục thống kê đầy đủ các di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh để có kế hoạch sưu tầm, bảo tồn và phát huy giá trị.

- **Việc thành lập các Câu lạc bộ Dân ca Ví, Giặm đang theo phong trào, chưa có kế hoạch cụ thể, rõ ràng,** một số câu lạc bộ chưa xây dựng quy chế hoạt động, dẫn đến chất lượng hoạt động còn hạn chế, thậm chí hình thức, không có chất lượng; đội ngũ nghệ nhân am hiểu một cách bài bản và có khả năng truyền dạy về Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh, Ca trù đang giảm mạnh do tuổi cao sức yếu nhưng chưa có chiến lược, kế hoạch để đào tạo lớp nghệ nhân trẻ, kế cận. Việc tổ chức hội diễn dân ca nhiều nơi còn hình thức, không khuyến khích người dân địa phương tham gia, phục dựng các bài cổ, nặng về thuê mượn diễn viên, phục trang, đạo cụ mới...



Thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí cho các câu lạc bộ, nghệ nhân nhưng chưa có cơ chế giám sát hoạt động, nên khó đánh giá hiệu quả của chính sách.

Việc tổ chức lễ hội tại một số địa phương còn nặng về công tác chỉ đạo và tham gia của các cơ quan nhà nước, chưa thực sự trở thành hoạt động tự giác của quần chúng nhân dân; có nơi còn nặng về phần lễ, xem nhẹ phần hội nên chưa tạo được sức hút đối với người dân địa phương và du khách.

## **II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh**

- Thường xuyên giám sát việc tổ chức thực hiện các nghị quyết đã ban hành, trong đó ưu tiên giám sát việc triển khai các chính sách trong lĩnh vực văn hóa - xã hội. Trong thăm tra và quyết định phân bổ dự toán ngân sách hàng năm, chú ý đến cân đối nguồn lực thực hiện các chính sách trong lĩnh vực di sản văn hóa.

- Xem xét ban hành kịp thời, có chất lượng các nghị quyết chuyên đề về phát triển văn hóa nói chung và bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa nói riêng gắn với xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bồi đắp nhân cách con người Hà Tĩnh, khai thác phát triển du lịch dịch vụ, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

### **2. Đối với UBND tỉnh**

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh, chỉ đạo tổ chức thực hiện đầy đủ quy định của Luật Di sản văn hóa và các văn bản liên quan; sơ kết đánh giá việc thực hiện Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn gắn với xem xét lại các mô hình quản lý di tích để bố trí, sắp xếp lại một cách hợp lý theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, khóa XII.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kiến thức cho đội ngũ cán bộ và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa quan trọng của công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, trình độ chuyên môn, tâm huyết hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài; quan tâm đầu tư nguồn kinh phí chống xuống cấp và kinh phí quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di sản đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Bố trí đủ nguồn kinh phí để thực hiện tốt các nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách phát triển văn hóa, bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn.

- Thực hiện việc lập quy hoạch tổng thể về công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh, từ đó chỉ đạo lập quy hoạch cụ thể của



từng địa phương, nhằm phát huy giá trị các di sản, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quy trình xếp hạng và các dự án trùng tu, tôn tạo di tích để kịp thời chấn chỉnh những sai sót, vi phạm, đảm bảo công bằng và đúng quy định. Chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài nguyên - Môi trường phối hợp với các sở, ngành liên quan phối hợp và chính quyền địa phương tiến hành rà soát, sớm hoàn thành việc cắm mốc giới và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các di tích.

- Tiến hành rà soát việc thực hiện các quy định về huy động, quản lý nguồn công đức (kể cả tiền và hiện vật); xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn.

- Quan tâm chỉ đạo xử lý một số việc cụ thể như: Ưu tiên xây dựng sớm Quy hoạch tổng thể về phát triển văn hóa Hà Tĩnh làm cơ sở cho việc lập quy hoạch về bảo tồn, phát huy giá trị hệ thống di sản văn hóa trên địa bàn; hướng dẫn các địa phương sử dụng các di tích Đình làng đảm bảo quy mô về diện tích, công năng sử dụng thay thế nhà văn hóa, thư viện cộng đồng, sinh hoạt câu lạc bộ (như mô hình Đình Tứ Mỹ, Hương Sơn) để tránh đầu tư lãng phí; xem xét bổ sung tiêu chí khuyến khích mỗi xã có ít nhất một câu lạc bộ dân ca hoạt động có hiệu quả vào bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới của tỉnh; đánh giá lại mô hình quản lý di tích Đền Chợ Củi (Nghị Xuân), kết quả bước đầu mô hình doanh nghiệp tham gia quản lý di sản để có phương án phù hợp trong thời gian tới; có giải pháp kịp thời bảo vệ Lũy đá cổ ở Kỳ Lạc, huyện Kỳ Anh, di chỉ khảo cổ học Phôi Phôi - Bãi Cọi xã Xuân Viên, Nghi Xuân; đẩy nhanh tiến độ xây dựng Khu văn hóa - du lịch Nguyễn Du, công trình Bảo tàng tỉnh; xem xét đầu tư xây dựng Nhà hát biểu diễn nghệ thuật truyền thống, nhà Trưng bày Mộc bản, Hoàng hoa sứ trình đồ và các ấn phẩm của dòng họ Nguyễn Huy tại xã Trường Lộc, Can Lộc...

### **3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan**

- Tập trung thống kê, rà soát, đánh giá thực trạng các di sản văn hóa (cả vật thể và phi vật thể), từ đó tham mưu UBND tỉnh xây dựng quy hoạch tổng thể quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản; hướng dẫn các địa phương lập quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết của từng di tích; phân loại, xác định tiêu chí, thứ tự ưu tiên trong đầu tư tôn tạo gắn với định hướng phát triển du lịch; khai thác giá trị các di tích gắn với công tác bảo tồn, gìn giữ các yếu tố nguyên gốc của di tích.

- Tăng cường hơn nữa vai trò tham mưu quản lý nhà nước về di sản văn hóa của ngành; phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cắm mốc giới, khoanh vùng bảo vệ tại các di tích đã được xếp hạng; sâu sát với các địa phương, đơn vị trong chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá.



- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Tài chính tham mưu ưu tiên bố trí, hỗ trợ nguồn kinh phí để xây dựng các biển báo chỉ dẫn di tích, biển giới thiệu tóm tắt lịch sử, ý nghĩa tại các di tích; xuất bản các ấn phẩm tuyên truyền, quảng bá về di sản văn hóa Hà Tĩnh.

- Rà soát, đánh giá đúng thực chất đội ngũ cán bộ để xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cho việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản, chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý di tích, hướng dẫn viên du lịch và các thuyết minh viên; nâng cao chất lượng hoạt động thuyết minh, hướng dẫn, đón tiếp tại các điểm tham quan di tích, đảm bảo mỗi di tích có ít nhất 01 người (*trong Ban quản lý*) giới thiệu về lịch sử các di tích.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác quản lý, bảo tồn các di sản văn hóa, nhất là công tác trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Xử lý dứt điểm các vụ việc khiếu nại kéo dài liên quan đến quản lý, xếp hạng di tích.

- Nâng cao chất lượng hồ sơ xếp hạng di tích, nhất là nội dung khảo tả các lễ hội, tín ngưỡng tại di tích. Nghiên cứu biên soạn nội dung, tư liệu tuyên truyền, giới thiệu về điển tích danh nhân, di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh; tổ chức dịch thuật các sắc phong tại các di tích để phục vụ công tác nghiên cứu, trùng tu, tôn tạo cũng như giáo dục truyền thống.

- Tham mưu thống kê đầy đủ danh sách các di vật, cổ vật, bảo vật; rà soát, phân loại đối với các di tích chưa được xếp hạng, hướng dẫn chính quyền địa phương xây dựng hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận, xếp hạng để có kế hoạch quản lý, bảo vệ, trùng tu kịp thời.

- Tham mưu tổ chức điều tra, thống kê toàn diện các di sản văn hóa phi vật thể để có kế hoạch bảo tồn, phát huy giá trị; nghiên cứu đề tham mưu giải pháp về vấn đề xây dựng không gian diễn xướng nhằm khai thác, phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể gắn với phát triển du lịch; thẩm định chặt chẽ hồ sơ thành lập các Câu lạc bộ Ca trù, Dân ca Ví, Giặm và có cơ chế giám sát chất lượng hoạt động; tác dụng, hiệu quả của chính sách hỗ trợ các Câu lạc bộ; đổi mới thực chất Liên hoan các câu lạc bộ dân ca thường niên.

Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc thực hiện tốt Nghị quyết của HĐND tỉnh về bảo tồn, phát huy giá trị các di sản đã được UNESCO vinh danh: Ví Giặm, Ca trù, Truyện Kiều, Mộc bản và Hoàng Hoa sứ trình đồ...

#### **4. Đối với chính quyền địa phương các cấp**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về việc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh trong công tác quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa.



- Phát huy trách nhiệm giám sát cộng đồng trong công tác trùng tu, tôn tạo di tích để kịp thời phát hiện, điều chỉnh những sai sót nếu xảy ra nhằm bảo vệ tối đa các yếu tố nguyên gốc trong trùng tu, tôn tạo di tích.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các ban quản lý di tích, xây dựng tour, tuyến du lịch gắn với khai thác, phát huy giá trị các di sản văn hóa, nhằm phát triển du lịch theo hướng bền vững. Xây dựng kế hoạch, quy hoạch quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.


- Huy động sự vào cuộc các tổ chức đoàn thể, trường học, cộng đồng dân cư tham gia các hoạt động chăm sóc, bảo vệ các di tích lịch sử - văn hóa, danh thắng; khuyến khích xã hội hóa công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa.

- Chỉ đạo các Ban quản lý di tích phối hợp với các tổ chức, đơn vị trên địa bàn thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của du khách trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan di tích; giới thiệu về lịch sử di tích, về văn hóa tâm linh, tín ngưỡng; rà soát nội quy, quy chế hoạt động của các Ban quản lý để điều chỉnh, bổ sung đầy đủ, đúng quy định; giám sát chặt chẽ việc quản lý, sử dụng các nguồn thu tại các di tích, nhất là nguồn công đức, nguồn xã hội hóa.

- Có cơ chế giám sát hoạt động của các Câu lạc bộ Ca trù, Dân ca Ví, Giặm trên địa bàn; thực hiện đầy đủ chính sách hỗ trợ kinh phí của tỉnh, đảm bảo sử dụng hiệu quả, đúng mục đích; quan tâm thực hiện các chính sách cụ thể để động viên, khuyến khích, đào tạo bồi dưỡng các nghệ nhân, những người có năng khiếu, tâm huyết về sáng tác, truyền dạy dân ca trên địa bàn.

Trên đây là Báo cáo Kết quả giám sát chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác quản lý di sản văn hóa trên địa bàn, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Đ/c Bí thư, CT HĐND tỉnh (để báo cáo);
  - Thành viên Đoàn giám sát
  - Chủ tịch, các phó CT UBND tỉnh;
  - Các đại biểu tham dự kỳ họp thứ 7;
  - Các sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Xây dựng, Sở Kế hoạch - Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; Nội vụ; Khoa học và Công nghệ; Tài chính; Giáo dục và Đào tạo; Hội Liên hiệp VHNT
  - UBND các huyện, thành phố, thị xã;
  - Các đơn vị được giám sát;
  - Lưu: VT, TL.
- Gửi bản giấy và bản điện tử 

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT  
TRƯỞNG ĐOÀN**



**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH  
Nguyễn Thị Nữ Y**







**Biểu số 1. DANH SÁCH DI TÍCH ĐÃ XẾP HẠNG**  
(Kèm theo Báo cáo số 47/BC-ĐGS ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh)

STT	Tên di tích	Địa chỉ	Năm công nhận	Số Quyết định
<b>I</b>	<b>Cấp quốc gia đặc biệt</b>			
1	Khu lưu niệm Nguyễn Du	Xã Tiên Điền, h. Nghi Xuân	2012	Quyết định số 1419/QĐ-TTg
2	Di tích đường Trường Sơn – Hồ Chí Minh	Huyện Can Lộc, Huyện Hương Khê	2013	Quyết định số 2383/QĐ-TTg
<b>II</b>	<b>Cấp quốc gia</b>			
1	Đền thờ và mộ Nguyễn Công Trứ	Xã Xuân Giang, h. Nghi Xuân	1991	Số 1548/QĐ
2	Đền Chợ Củi	Xã Xuân Hồng, h. Nghi Xuân	1993	Số 57/VHQĐ
3	Đình Hội Thống	Xã Xuân Hội, h. Nghi Xuân	1995	Số 188-QĐ/BVHTT
4	Nhà thờ và mộ Trịnh Khắc Lập	Xã Xuân Thành, h. Nghi Xuân	1998	Số 95- QĐ/BVHTT
5	Đình Hoa Văn Hải	Xã Cổ Đạm, h. Nghi Xuân	2001	Số 53 QĐ-BVHTT
6	Đền thờ Bùi Cầm Hổ	P. Đậu Liêu, TX Hồng Lĩnh	1992	Số 138/QĐ
7	Đền Song Trạng nguyên	P. Đức Thuận, TX Hồng Lĩnh	1994	Số 3211 QĐ/BT
8	Danh thắng Chùa và Hồ Thiên Tượng	Thị xã Hồng Lĩnh	2004	Số 02/2004/QĐ /BVHTT
9	Đền thờ, mộ Nguyễn Biểu	Xã Yên Hồ, h. Đức Thọ	1991	Số 1371/QĐ
10	Khu lưu niệm Trần Phú	Xã Tùng Ảnh, h. Đức Thọ	1992	Số 734/QĐ-
11	Đền Cả Tổng Du Đông	Xã Đức Đồng, h. Đức Thọ	1991	Số 1548/QĐ
12	Đền Thái Yên	Xã Thái Yên, h. Đức Thọ	1994	Số 921/QĐ/BT
13	Nhà thờ họ Lê	Xã Trung Lễ, h. Đức Thọ	1994	Số 3211/QĐ-BT
14	Chùa Am	Xã Đức Hoà, h. Đức Thọ	1995	Số 188 QĐ/BT
15	Mộ Phan Đình Phùng	Xã Tùng Ảnh, h. Đức Thọ	1995	Số 3777 QĐ/BVHTT
16	Nhà thờ và mộ Lê Bôi	Xã Tùng Ảnh, h. Đức Thọ	1995	Số 3777 QĐ/BVHTT
17	Nhà thờ Bùi Dương Lịch	Xã Tùng Ảnh, h. Đức Thọ	1998	Số 95 QĐ/BVHTT
18	Đền thờ Ngô Thị Ngọc Dao	Xã Đức Thịnh, h. Đức Thọ	1998	Số 95 QĐ/BVHTT
19	Đền Voi Mẹp	Xã Đức Thủy, h. Đức Thọ	1998	Số 95 QĐ/BVHTT



20	Đền thờ Trần Duy	Xã Đức Châu, h. Đức Thọ	1998	Số 1811 QĐ/BVHTT
21	Đình Tứ Mỹ	Xã Sơn Châu, h. Hương Sơn	1990	Số 34/VH/QĐ
22	Nhà thờ và mộ Lê Hữu Trác	Nhà thờ ở Xã Sơn Quang. Mộ ở Xã Sơn Trung, h. Hương Sơn	1990	Số 34 VH/QĐ
23	Chùa Tượng Sơn	Xã Sơn Giang, h. Hương Sơn	1994	Số 921 QĐ/BT
24	Nhà thờ Nguyễn Tuấn Thiện	Xã Sơn Ninh, h. Hương Sơn	1994	Số 921 QĐ/BT
25	Nhà thờ Lê Hữu Tạo	Xã Sơn Lễ, h. Hương Sơn	1995	Số 188 QĐ/BT
26	Nhà thờ Cao Thắng	Xã Sơn Lễ, h. Hương Sơn	1998	Số 95 QĐ/BVHTT
27	Đền thờ Nguyễn Lỗi	Xã Sơn Bình, h. Hương Sơn	2001	Số 53 QĐ/BVHTT
28	Di tích Roọc Cồn	Xã Phú Phong, h. Hương Khê	1994	Số 3211 QĐ/BT Ngày 12/12/1994
29	Đền thờ Ngô Đăng Minh	Xã Hà Linh, h. Hương Khê	1996	Số 460 QĐ/BT
30	Địa điểm chứng tích chiến tranh Trg cấp II Hương Phúc	Xã Hương Trạch, h. Hương Khê	2001	Số 53 QĐ/BVHTT
31	Thành Sơn Phòng, Đền Công Đồng, Đền Trâm Lâm	Xã Phú Gia, Hương Khê	2001	Số 52 QĐ/BVHTT
32	Khu căn cứ Vũ Quang	Xã Vũ Quang, h. Vũ Quang	1995	Số 3777 QĐ/BT
33	Đình Đình Lự	Xã Tân Lộc, h. Lộc Hà	1988	Số 1288 QĐ
34	Ngã ba Nghèn	Thị trấn Nghèn, h. Can Lộc	1988	Số 1288 QĐ
35	Ngã ba Đồng Lộc	Xã Đồng Lộc, h. Can Lộc	1989	Số 100 VH- QĐ
36	Chùa Hương Tích	Xã Thiên Lộc, h. Can Lộc	1990	Số 309- QĐ
37	Đền thờ Nguyễn Huy Tự	Xã Trường Lộc, Can Lộc	1991	Số 1057 /VH-QĐ
38	Đền thờ Đặng Tất - Đặng Dung	Xã Tùng Lộc, h. Can Lộc	1991	Số 1548 /QĐ
39	Miếu Biên Sơn	Xã Hồng Lộc, h. Lộc Hà	1991	Số 1548 QĐ
40	Chùa Chân Tiên	Xã Thịnh Lộc, h. Lộc Hà	1992	Số 138 - QĐ
41	Đền thờ Phan Kính	Xã Song Lộc, h. Can Lộc	1992	Số 776 - QĐ
42	Đền Cả	Xã Ích Hậu, h. Lộc Hà	1992	Số 776 - QĐ
43	Nhà thờ Ngô Phúc Vạn	Xã Đại Lộc, h. Can Lộc	1992	Số 776 VH/QĐ
44	Mộ Trạng nguyên Bạch Liêu	Xã Thiên Lộc, h. Can Lộc	1993	Số 2015 QĐ/BT
45	Đền thờ Nguyễn Thiếp	Xã Kim Lộc, h. Can Lộc	1994	Số 920 QĐ/BT



46	Đền thờ Nguyễn Văn Giai	Xã Ích Hậu, h. Lộc Hà	1995	Số 3777 QĐ/BT
47	Đền thờ Hà Tôn Mục	Xã Tùng Lộc, h. Can Lộc	1998	Số 95 QĐ/BVHTT
48	Đền thờ Nguyễn Huy Hổ	Xã Trường Lộc, h. Can Lộc	2001	Số 38 QĐ/BVHTT
49	Khu lưu niệm Bác Hồ	P. Tân Giang, Tp Hà Tĩnh	1994	Số 3211 QĐ/BT
50	Võ Miếu	P. Tân Giang, Tp Hà Tĩnh	1996	Số 1460 QĐ/BT
51	Khu lưu niệm Hà Huy Tập	Xã Cẩm Hưng, h. Cẩm Xuyên	1991	Số 457 QĐ
52	Chùa Yên Lạc	Xã Cẩm Nhượng, h. Cẩm Xuyên	1994	Số 3211 QĐ/BT
53	Đền Nguyễn Biên	Xã Cẩm Huy, h. Cẩm Xuyên	2003	Số 59 QĐ/BVHTT
54	Đền thờ Nguyễn Bích Châu	Xã Kỳ Ninh, h. Kỳ Anh	1991	Số 1371 QĐ
55	Đền Phương Giai	Xã Kỳ Bắc, h. Kỳ Anh	1994	Số 3211- QĐ/BT
56	Đền thờ Lê Quảng Ý Lê Quảng Chí	Xã Kỳ Phương, h. Kỳ Anh	1996	Số 51- QĐ/BT
57	Đền Chiêu Trưng Lê Khôi	Xã Thạch Bàn, h. Thạch Hà	1990	Số 309/QĐ
58	Nhà Cụ Mai Kính	Xã Phù Việt, h. Thạch Hà	1990	Số 575/QĐ
59	Nhà thờ họ Phan Huy	Xã Thạch Châu, h. Lộc Hà	1995	Số 3777 QĐ/BT
60	Địa điểm Chỉ huy Sở Tiền phương Tổng cục Hậu cần, Bộ tư lệnh 559,500	Xã Hương Đô, h. Hương Khê	2005	Số 422 QĐ/BVHTT
61	Đền Đình Lễ	Xã Tùng Ảnh, h. Đức Thọ	2006	Số 03/2006/QĐ- BVHTT
62	Làng K130	Xã Tiến Lộc, h. Can Lộc	2006	Số 57/2006/QĐ-BVHTT
63	Mộ và nhà thờ Nguyễn Huy Oánh	Xã Trường Lộc, h. Can Lộc	2006	Số 58/2006/QĐ-BVHTT
64	Nhà thờ Phan Đình Phùng	Xã Tùng Ảnh, h. Đức Thọ	2006	Số 59/2006/QĐ-BVHTT
65	Đền thờ Nguyễn Xí	Xã Cương Gián, h. Nghi Xuân	2006	Số 74/2006/QĐ-BVHTT
66	Tháp đá Cẩm Duệ	Xã Cẩm Duệ, h. Cẩm Xuyên	2006	Số 73/2006/QĐ-BVHTT
67	Đền Bạch Vân và chùa Thịnh Xá	Xã Sơn Thịnh, huyện Hương Sơn	2008	Số 72/2008/QĐ-BVHTTDL
68	Đền Liên Minh	Xã Liên Minh, huyện Đức Thọ	2008	Số 72/2008/QĐ-BVHTTDL
69	Di chỉ KCH Thạch Lạc	Xã Thạch Lạc, huyện Thạch Hà	2008	Số 72/2008/QĐ-BVHTTDL



70	Đền thờ và mộ Trương Quốc Dụng	Xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà	2009	Số 298/2009/QĐ-BVHTTDL
71	Đền Nen	Xã Thạch Tiến, huyện Thạch Hà	2009	Số 297/2009/QĐ-BVHTTDL
72	Di chỉ KCổ Bãi Cọi – Phôi Phối	Xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân	2013	Số 672/QĐ/BVHTTDL
73	Sở Ấn loát tài chính trung bộ	Xã Sơn Thịnh, huyện Hương Sơn	2013	QĐ số 3996QĐ/BVHTTDL
74	Lũy đá cổ Kỳ Anh	Xã Kỳ Lạc, huyện Kỳ Anh	2014	QĐ số 4105/QĐ-BVHTTDL
75	Nhà thờ Lê Sỹ Bằng, Lê Sỹ Triêm	Xã Thuần Thiện, huyện Can Lộc	2015	QĐ số 1345/QĐ-BVHTTDL
76	Đền thờ Nguyễn Văn Trình	Xã Thanh Lộc, huyện Can Lộc	2015	QĐ số 4008/QĐ-BVHTTDL
77	Nhà thờ Đào Hữu Ích	Xã Sơn Bằng, huyện Hương Sơn	2015	QĐ số 1345/QĐ-BVHTTDL
78	Đền Gôi Vị	Xã Sơn Hòa, huyện Hương Sơn	2018	QĐ số 618/QĐ-BVHTTDL
<b>III</b>	<b>Cấp tỉnh</b>			
1	Đền Trúc	Xã Sơn Tân, Hương Sơn	2003	Số 1228 QĐ/UB-VX ngày 19/6/2003
2	Đền Trần Muông	Xã Cẩm Nam, Cẩm Xuyên	2003	Như trên
3	Chùa Kim Dung	Xã Thạch Bằng, Lộc Hà	2003	Như trên
4	Chùa Tịnh Lâm	Xã Thạch Lâm, Thạch Hà	2003	Như trên
5	Nhà thờ Đặng Sĩ Vinh	Thị trấn Nghi Xuân, h.Nghi Xuân	2003	Như trên
6	Nhà thờ Lý Tự Trọng	Xã Việt Xuyên, huyện Thạch Hà	2004	Số 1223QĐ/UB-VX ngày 09/7/2004
7	Nhà thờ và Mộ Nguyễn Hoàn Từ	Xã Thạch Tân, huyện Thạch Hà	2004	Như trên
8	Đền thờ Phạm Hoàn	Xã Kỳ Thọ, huyện Kỳ Anh	2004	Như trên
9	Đền thờ và Mộ Trần Dực	Thị trấn Đức Thọ, h. Đức Thọ	2004	Như trên
10	Đền thờ Trần Phúc Hoàn và chùa Bảo Lâm	Xã Hương Vinh, h. Hương Khê	2004	Số 2176QĐ/UB-VX ngày 26/11/2004



11	Nhà thờ Phan Trọng Búp	Xã Thạch Mỹ, Lộc Hà	2004	Như trên
12	Đền thờ Dương Trí Trạch	Xã Yên Lộc, h. Can Lộc	2004	Như trên
13	Nhà thờ và Mộ Võ Liêm Sơn	Xã Thiên Lộc, h. Can Lộc	2004	Như trên
14	Nhà thờ họ Nguyễn Quốc	Xã Hà Linh, h. Hương Khê	2004	Như trên
15	Chùa Tiên Lữ	Xã Đức Lập, h. Đức Thọ	2004	Như trên
16	Chùa và núi Thiên Cầm	T.trần Thiên Cầm, h. Cẩm Xuyên	2004	Như trên
17	Chi Gia Trang và Nhà thờ họ Nguyễn Đức	Xã Ích Hậu, Lộc Hà	2005	Số 412 QĐ/UB-VX ngày 14/3/2005
18	Đền Ngọc Mỹ	Xã Thụ Lộc, Lộc Hà	2005	Như trên
19	Nhà thờ Võ Đình Cận	Xã Hương Giang, h. Hương Khê	2005	Như trên
20	Chùa Long Đàm	Xã Đức Thuận, TX Hồng Lĩnh	2005	Như trên
21	Đền thờ và Mộ Nguyễn Đăng Minh	Xã Cẩm Vịnh, h. Cẩm Xuyên	2005	Như trên
22	Chùa Dền	Xã Kỳ Châu, h. Kỳ Anh	2005	Như trên
23	Đền Eo Bạch	Xã Kỳ Lợi, h. Kỳ Anh	2005	Như trên
24	Hoành Sơn Quan	Xã Kỳ Nam, h. Kỳ Anh	2005	Như trên
25	Đền Tường Xá	Xã Đức Châu, h. Đức Thọ	2005	Như trên
26	Nhà thờ Vũ Diệm	Xã Vượng Lộc, h. Can Lộc	2005	Số 1592QĐ/UB-VX ngày 08/8/2005
27	Miếu Ao	Xã Thạch Trị, h. Thạch Hà	2005	Như trên
28	Đền thờ và Mộ Đặng Thái Bàng	Thị trấn Nghi Xuân, h. N. Xuân	2005	Như trên
29	Đền thờ Phạm Thị Ngọc Trân	Xã Xuân Lam, h. Nghi Xuân	2005	Như trên
30	Chùa Côn Sơn	Xã Sơn Tiến, h. Hương Sơn	2005	Như trên



31	Nhà thờ Phan Tôn Chu và Ngọc Hoa công chúa	Xã Cổ Đạm, h. Nghi Xuân	2005	Như trên
32	Đền Đức Thánh Tương Bình	Xã Thạch Đình, h. Thạch Hà	2005	Như trên
33	Nhà thờ Đào Tiêu	Xã Yên Hồ, h. Đức Thọ	2005	Như trên
34	Nhà thờ Nguyễn Huy Quýnh	Xã Đức Dũng, h. Đức Thọ	2005	Như trên
35	Đền Gôi Vị	Xã Sơn Hoà, h. Hương Sơn	2005	Như trên
36	Đền thờ và Mộ Phạm Tiêm	Thị trấn Kỳ Anh, h. Kỳ Anh	2005	Như trên
37	Khu LN Nguyễn Phan Chánh	P. Tân Giang, Tp Hà Tĩnh	2005	Như trên
38	Nhà thờ Từ Hữu Hoè	Xã Thạch Kênh, h. Thạch Hà	2006	Số 210/QĐ-UBND ngày 18/01/2006
39	Chùa Xuân Đài	Xã Thạch Bằng, Lộc Hà	2006	Như trên
40	Đền thờ Quế Hoa công chúa và Nhà thờ Nguyễn Đình Các	Xã Đức Hoà, h. Đức Thọ	2006	Như trên
41	Đền thờ Đặng Đình An	Xã Xuân Hồng, h. Nghi Xuân	2006	Như trên
42	Đền Cả	Xã Sơn Trà, h. Hương Sơn	2006	Như trên
43	Đền Phúc Lai	Xã Sơn Bằng, h. Hương Sơn	2006	Như trên
44	Đền Phùng	Xã Đức Hương, h. Vụ Quang	2006	Như trên
45	Đền thờ Bùi Cảnh Khánh	Xã Đức La, h. Đức Thọ	2006	Như trên
46	Đền Bà Chúa	Xã Cẩm Dương, h. Cẩm Xuyên	2006	Như trên
47	Núi Nài	Phường Đại Nài, Tp Hà Tĩnh	2006	Như trên
48	Đền thờ Lê Mậu Tài	Xã Sơn Thịnh, h. Hương Sơn	2006	Số 1432/QĐ-UBND ngày 06/6/2006
49	Đền Kinh Thượng	Xã Thạch Hưng, Tp Hà Tĩnh	2006	Số 1973/QĐ-UBND ngày 14/8/2006
50	Miếu Đồi	Xã Thạch Quý, Tp Hà Tĩnh	2006	nt



51	Đền thờ Phan Chánh Nghị	Xã Xuân My, h. Nghi Xuân	2006	nt
52	Nhà thờ Hồ Giao	Xã Xuân Giang, h.Nghi Xuân	2006	nt
53	Chùa Hạ Phúc	Xã Lộc Yên, h.Hương Khê	2006	nt
54	Nhà thờ Đặng Hữu Cán	Xã Thạch Tiến, h.Thạch Hà	2006	nt
55	Đền thờ Đoàn Văn Truyền	Xã Hương Minh, h.Vũ Quang	2006	nt
56	Đền Tam Lang	Xã Xuân Lộc, h. Can Lộc	2006	nt
57	Nhà thờ Nguyễn Bá Lân	Xã Cổ Đạm, h. Nghi Xuân	2006	Số 2648/QĐ-UBND ngày 13/11/2006
58	Nhà thờ Nguyễn Huy Vinh	Xã Trường Lộc, h. Can Lộc	2006	nt
59	Đền Ô Trà Sơn	Xã Thuần Thiện, h. Can Lộc	2006	nt
60	Bến đò Thượng Trụ	Xã Thiên Lộc, h. Can Lộc	2006	nt
61	Đền Sát Hải Đại Vương	Xã Thịnh Lộc, Lộc Hà	2006	nt
62	Chùa Hữu Lạc	Xã Kỳ Bắc, h. Kỳ Anh	2006	nt
63	Nhà thờ Nguyễn Trọng Xuyên	Xã Sơn Phúc, Hương Sơn	2007	Số 238/QĐ-UBND ngày 23/01/2007
64	Nhà thờ Nguyễn Điều	Xã Sơn An, Hương Sơn	2007	nt
65	Đình Trung	Xã Tùng ảnh, Đức Thọ	2007	nt
66	Đình Đông Thái	Xã Tùng ảnh, Đức Thọ	2007	nt
67	Đền Kim Quy	Xã Trường Sơn, Đức Thọ	2007	nt
68	Đền Thánh sư thợ rèn Văn Chàng	P. Đức Thuận, TX Hồng Lĩnh	2007	nt
69	Nhà thờ Nguyễn Phi Sài	Xã Thạch Long, h.Thạch Hà	2007	nt
70	Nhà thờ Nguyễn Cao Đôn	Xã Thạch Bình, TX Hà Tĩnh	2007	nt
71	Đền Voi Ngựa và chùa Phúc Linh	Xã Gia Phố, h. Hương Khê	2007	nt





72	Nhà thờ Phạm Phúc Kinh	Xã Sơn Bằng, huyện Hương Sơn	2007	nt
73	Nhà thờ Tống Tất Thắng	Xã Sơn Hoà, huyện Hương Sơn	2007	nt
74	Nhà thờ Trần Văn Bút, Trần Văn Bích	Xã Đức Lập, huyện Đức Thọ	2007	nt
75	Di tích LSCM 1930-1931 xóm Chùa	Xã Vĩnh Lộc, huyện Can Lộc	2007	nt
76	Nhà thờ Nguyễn Sỹ Quý	Xã Phù Việt, huyện Thạch Hà	2007	nt
77	Đền thờ Phạm Tôn Tuyền	Xã Mai Phụ, huyện Lộc Hà	2007	nt
78	Nhà thờ và mộ Phan Tử Lăng	Xã Xuân Thành, h. Nghi Xuân	2007	nt
79	Nhà thờ và mộ Nguyễn Khắc Tuấn	Xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân	2007	nt
80	Đền Bạch Thạch	Xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân	2008	Số 44/QĐ-UBND ngày 09/01/2008
81	Đền thờ Mai Hoa công chúa	Xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân	2008	nt
82	Núi Com, chùa Phong Phạm, Cây đa Gia Lách và Mỏ cầu phao Bến Thủy	Thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân	2008	nt
83	Nhà thờ Trần Giác Linh	Xã Sơn Mai, huyện Hương Sơn	2008	nt
84	Chùa Nhiêu Long	Thị trấn Phố Châu, h. Hương Sơn	2008	nt
85	Nhà thờ Trần Tịnh	Xã Kim Lộc, huyện Can Lộc	2008	nt
86	Nhà thờ Nguyễn Văn Mạo	Xã Vĩnh Lộc, huyện Can Lộc	2008	nt
87	Đền thờ Lê Tuấn	Xã Kỳ Vãn, huyện Kỳ Anh	2008	nt



88	Chùa Đại Hùng	P. Đậu Liêu, TX Hồng Lĩnh	2008	nt
89	Đền Thuận Hoà	Xã Đức Vĩnh, huyện Đức Thọ	2008	nt
90	Miếu Văn Hiến	Xã Cẩm Nhung, h. Cẩm Xuyên	2008	nt
91	Đền Lộ Khê	Xã Cẩm Nam, huyện Cẩm Xuyên	2008	nt
92	Đền thờ Phạm Lê Đức, đền Sò và chùa Pháp Hải	Xã Cẩm Hoà, huyện Cẩm Nhung	2008	nt
93	Đền thờ-Mộ Nguyễn Đình Quyền	Xã Thạch Bình, TP Hà Tĩnh	2008	nt
94	Nhà thờ-Mộ Hồ Phi Chấn	Xã Thạch Văn, huyện Thạch Hà	2008	nt
95	Đền Đông Miếu	Phường Văn Yên, TP Hà Tĩnh	2008	Số 360/QĐ-UBND ngày 31/01/2008
96	Nhà thờ Phạm Đình Ban, Phạm Đình Chấn	Xã Hoà Hải, huyện Hương Khê	2008	nt
97	Nhà thờ Lê Khắc Phục	Xã Đức Hương, huyện Vũ Quang	2008	nt
98	Nhà Lê Hữu Chí	Xã Đức Bông, huyện Vũ Quang	2008	nt
99	Nhà thờ Trần Tượng	Xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ	2008	nt
100	Nhà thờ Trần Đăng Nhu	Xã Trung Lễ, huyện Đức Thọ	2008	nt
101	Nhà thờ và Mộ Nguyễn Đình Tín	Xã Xuân Trường, h. Nghi Xuân	2008	nt
102	Nhà thờ Phan Đình Bút	Xã Ích Hậu, huyện Lộc Hà	2008	nt
103	Đền Thanh Hoà	Xã Phù Lưu, huyện Lộc Hà	2008	nt
104	Đền Tứ vị Thánh nương	Xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà	2008	nt
105	Đình Trường Lưu	Xã Trường Lộc, huyện Can Lộc	2008	nt



106	Đền Ngân Trụ	Xã Phú Gia, huyện Hương Khê	2008	nt
107	Đền Núi Cầu	Xã Thạch Tân, huyện Thạch Hà	2008	nt
108	Đền thờ Nguyễn Ngọc Huân	Xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân	2008	Số 1796/QĐ-UBND ngày 27/6/2008
109	Đền Cả	Xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân	2008	nt
110	Đền làng Cam Lâm	Xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân	2008	
111	Nhà thờ Phạm Ngự	Xã Xuan Mỹ, huyện Nghi Xuân	2008	nt
112	Nhà thờ, Mộ Trần Bảo Tín	Thị trấn Xuân An, h. Nghi Xuân	2008	nt
113	Miếu Kè	Xã Thạch Hương, h. Thạch Hà	2008	nt
114	Nhà thờ Nguyễn Hiền	Xã Thạch Kênh, h. Thạch Hà	2008	nt
115	Nhà thờ Hoàng Trùng	Xã Đức Nhân, huyện Đức Thọ	2008	nt
116	Chùa Vền	Xã Đức Tùng, huyện Đức Thọ	2008	nt
117	Chùa Phụng Tường	Xã Trường Sơn, H. Đức Thọ	2008	nt
118	Chùa Hoa Lâm	Xã Đức Lâm, huyện Đức Thọ	2008	nt
119	Nhà thờ Nguyễn Đức Mậu	Xã Phù Lưu, huyện Lộc Hà	2008	nt
120	Chùa Long Hội	Xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà	2008	nt
121	Đền làng Nam, chùa Mộ Nghĩa	Xã Thanh Lộc, huyện Can Lộc	2008	nt
122	Nhà thờ Trần Phúc Tuy	Xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc	2008	nt



123	Chùa Bụt Sơn	Xã Phú Lộc, huyện Can Lộc	2008	nt
124	Di tích Lưu niệm Ngô Đức Kế	Thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc	2008	nt
125	Đền Thượng Trụ	Xã Đức Liên, huyện Vũ Quang	2008	nt
126	Nhà thờ Nguyễn Thạc Chí	Xã Sơn An, huyện Hương Sơn	2008	nt
127	Nhà thờ Hồ Đắc Thọ	Xã Sơn Bằng, huyện Hương Sơn	2008	nt
128	Đền Tĩnh	Xã Cương Gián, h. Nghi Xuân	2008	Số 3822/QĐ-UBND ngày 30/12/2008
129	Đình Hát	Xã Xuân Viên, h. Nghi Xuân	2008	nt
130	Nhà thờ Trần Đình Yên	Xã Cổ Đạm, h. Nghi Xuân	2008	nt
131	Đền Hàng Tổng	Xã Xuân Viên, h. Nghi Xuân	2008	nt
132	Đền thờ Nguyễn Bật Lãng	Xã Xuân Yên, h. Nghi Xuân	2008	nt
133	Chùa Đà Liễu	Xã Xuân Mỹ, h. Nghi Xuân	2008	nt
134	Nhà thờ Phan Khắc Hoà	Xã Xuân Yên, h. Nghi Xuân	2008	nt
135	Nhà thờ Phan Hưng Tạo	P. Đức Thuận, TX Hồng Lĩnh	2008	nt
136	Nhà thờ Thái Kính	P. Đậu Liêu, TX Hồng Lĩnh	2008	nt
137	Nhà thờ Phan Văn Tĩnh	Xã Đức Thanh, h. Đức Thọ	2008	nt
138	Nhà thờ Nguyễn Nhu Hoành, Nguyễn Như Hành	Xã Đức An, h. Đức Thọ	2008	nt
139	Đền Kim Cương	Xã Sơn Kim, h. Hương Sơn	2008	nt
140	Đền Văn Sơn	Xã Thạch Đình, h. Thạch Hà	2008	nt
141	Nhà thờ Trần Đức Đông	Xã Thạch Vĩnh, h. Thạch Hà	2008	nt



142	Đền Đại Bản	Xã Vĩnh Lộc, h. Can Lộc	2008	nt
143	Nhà thờ Lê Khắc Khoan	Xã Bình Lộc, h. Lộc Hà	2008	nt
144	Đền thờ Nguyễn Đình Sỹ	Xã Hộ Độ, h. Lộc Hà	2008	nt
145	Khu lăng mộ Hà Công Trình	Xã Tùng Lộc, h. Can Lộc	2008	nt
146	Đền Kinh Hạ	Xã Thạch Hưng, TP Hà Tĩnh	2008	nt
147	Đền Vại	Xã Ân Phú, h. Vũ Quang	2008	Số 474/QĐ-UBND ngày 27/02/2009
148	Chùa Hà Linh	Xã Tiến Lộc, h. Can Lộc	2009	Số 1571/QĐ-UBND, ngày 29/5/2009
149	Nhà thờ Hồ Danh Thái	Xã Thuận Thiện, h. Can Lộc	2009	nt
150	Nhà thờ Nguyễn Viết Phúc	Xã Quang Lộc, h. Can Lộc	2009	nt
151	Nhà thờ La Thế Nghiep	Xã Vĩnh Lộc, h. Can Lộc	2009	nt
152	Đền Đức Mẹ	Xã Sơn Thịnh, h. Hương Sơn	2009	nt
153	Nhà thờ Lê Dụ	Xã Trung Lễ, h. Đức Thọ	2009	nt
154	Nhà thờ Võ Đình Tá	Xã Đức hòa, h. Đức Thọ	2009	nt
155	Chùa Vĩnh Phúc	Xã Thái yên, h. Đức Thọ	2009	nt
156	Nhà thờ họ Trần Đình	Xã Đức lạc, h. Đức Thọ	2009	nt
157	Nhà thờ Nguyễn Trọng Tương	Xã Đức Thuận, TX Hồng Lĩnh	2009	nt
158	Chùa Yên Phúc	Xã Xuân Trường, h. Nghi Xuân	2009	nt
159	Đền Voi quỳ	Xã Thạch Đình, h. Thạch Hà	2009	nt
160	Đền Cá (miếu Ngu)	Xã Thạch Trị, h. Thạch Hà	2009	nt
161	Nhà thờ Phạm công Chất	Xã Thạch Đình, h. Thạch Hà	2009	nt



162	Khu lăng mộ Phan Huân	Xã Hồng Lộc, h. Lộc Hà	2009	nt
163	Nhà thờ Nguyễn Trọng Đoài	Xã An Lộc, huyện Lộc Hà	2009	nt
164	Chùa Triều Sơn	Xã Mai Phụ, h. Lộc Hà	2009	nt
165	Nhà thờ Nguyễn Đình Dĩnh	Xã Cẩm Thành, h. Cẩm Xuyên	2009	nt
166	Nhà thờ Nguyễn Bật Lãng	Xã Xuân Liên, h. Nghi Xuân	2009	Số 889/QĐ-UBND ngày 07/4/2009
167	Nhà thờ và mộ Đặng Sỹ Hàn	Thị trấn Nghi Xuân	2009	nt
168	Nhà thờ Nguyễn Huy Cự	Xã Trường Lộc, h. Can Lộc	2009	Số 3616/QĐ-UBND ngày 16/11/2009
169	Khu lăng mộ Võ Tá Sắt	Xã Thạch Liên, h. Thạch Hà	2009	nt
170	Đền thờ Nguyễn Suyễn	Xã Thạch Trị, h. Thạch Hà	2009	nt
171	Đền Thánh Mẫu	Xã Thạch Đình, h. Thạch Hà	2009	nt
172	Nhà thờ Hồ Đạo An	Xã Sơn Long, H. Hương Sơn	2009	nt
173	Nhà thờ Nguyễn Lân	Xã Sơn Mỹ, h. Hương Sơn	2009	nt
174	Nhà thờ Nguyễn Đồng Dân	Xã Xuân Hồng, h. Nghi Xuân	2009	nt
175	Đền thờ Thái Danh Nho	Xã Xuân Lam, h. Nghi Xuân	2009	nt
176	Nhà thờ họ Hoàng Đình	Xã Cổ Đạm, h. Nghi Xuân	2009	nt
177	Đền Mai Lâm	Xã Mai Phụ, h. Lộc Hà	2009	nt
178	Nhà thờ Hồ Sỹ Đống	Xã Hồng Lộc, h. Lộc Hà	2009	nt
179	Nhà thờ Lê Văn Ý	Xã Đức Lạng, h. Đức Thọ	2009	nt
180	Nhà thờ Phạm Khánh Thiện	Xã Đức Nhân, h. Đức Thọ	2009	nt
181	Nhà thờ Mai Diên	Xã Tùng Anh, h. Đức Thọ	2009	nt
182	Nhà thờ họ Phan Tùng Mai	Xã Tùng Anh, h. Đức Thọ	2009	nt



183	Nhà thờ Đinh Phúc	Xã Đức Thủy, h. Đức Thọ	2009	nt
184	Nhà thờ Lê Phúc Nhạc	Xã Cẩm Lạc, h. Cẩm Xuyên	2009	nt
185	Đền thờ Phạm Đình Tô	Xã Sơn Long, h. Hương Sơn	2009	Số 3643/QĐ-UBND ngày 19/11/2009
186	Trường Nghĩa Yên Minh Tân	Xã Đức Yên, h. Đức Thọ	2009	Số 447/QĐ-UBND ngày 09/02/2010
187	Đền Cương Khẩu Lộc Sơn	Xã Cẩm Huy, h. Cẩm Xuyên	2009	nt
188	Nhà thờ Nguyễn Minh Tiệm	Xã Bình Lộc, h. Lộc Hà	2010	nt
189	Bia Tiết phụ	Phường Thạch Linh, TP Hà Tĩnh	2010	nt
190	Mộ, nhà thờ Nguyễn Tiến Thiệu	Xã Kỳ Bắc, h. Kỳ Anh	2010	nt
191	Nhà thờ Ngô Phúc Hoành	Xã Thạch Lạc, h. Thạch Hà	2010	Số 821/QĐ-UBND ngày 24/3/2010
192	Khu lăng mộ Mai Thế Quý	Xã Hồng Lộc, h. Lộc Hà	2010	Số 1209/QĐ-UBND ngày 29/4/2010
193	Khu di tích đền Huyện	Xã Xuân Giang, h. Nghi Xuân	2010	Số 1800/QĐ-UBND ngày 22/6/2010
194	Nhà thờ Phan Công Hột	Xã Cò Đạm, h. Nghi Xuân	2010	nt
195	Đền thờ Nguyễn Bật Lãng	Xã Cương Gián, h. Nghi Xuân	2010	nt
196	Nhà thờ Lê Đình Trương	Xã Xuân Liên, h. Nghi Xuân	2010	nt
197	Đền Nam Phong	Xã Cương Gián, h. Nghi Xuân	2010	nt
198	Đền làng Gia Thịnh	Xã Đức Thịnh, h. Đức Thọ	2010	nt
199	Nhà thờ Lê Đắc Toàn	Xã Yên Hồ, h. Đức Thọ	2010	nt
200	Nhà thờ họ Hoàng- Hạ Tứ	Xã Bùi Xá, h. Đức Thọ	2010	nt
201	Đền Chiêu Trưng	Xã Đức Vĩnh, h. Đức Thọ	2010	nt
202	Nhà thờ Trần Tước	Xã Trung Lễ, h. Đức Thọ	2010	nt



203	Đền thờ Đông Văn Năng	Xã Thạch Khê, h. Thạch Hà	2010	nt
204	Mộ-Đền thờ Nguyễn Hữu Luong	Xã Thạch Điền, h. Thạch Hà	2010	nt
205	Nhà thờ Trương Quang Trạch	Xã Thạch Đài, h. Thạch Hà	2010	nt
206	Nhà thờ họ Hồ	Xã Thạch Trị, h. Thạch Hà	2010	nt
207	Mộ-Đền thờ Trần Doãn Quỳnh	Xã An Lộc, h. Lộc Hà	2010	nt
208	Đền thờ Nguyễn Duy Giàu	Xã An Lộc, h. Lộc Hà	2010	nt
209	Nhà thờ Nguyễn Quang Tiến	Xã Bình Lộc, h. Lộc Hà	2010	nt
210	Nhà thờ Hồ Văn Hoa	Xã Phương Mỹ, h. Hương Khê	2010	nt
211	Nhà thờ Vũ Duy Dư, Vũ Duy Áng	Xã Vượng Lộc, h. Can Lộc	2010	nt
212	Nhà thờ Nguyễn Uyên Hậu	Xã Trường Lộc, h. Can Lộc	2010	nt
213	Khu lăng mộ Tướng quân Hà Mại	Xã Thuận Thiện, h. Can Lộc	2010	Số 2777/QĐ-UBND ngày 23/9/2010
214	Đền Tích Thiện	P. Đức Thuận, TX Hồng Lĩnh	2010	nt
215	Nhà thờ họ Lê	P. Đức Thuận, TX Hồng Lĩnh	2010	nt
216	Nhà thờ họ Hoàng Văn	Xã Xuân Liên, h. Nghị Xuân	2010	nt
217	Đền Lê Khôi	Xã Thạch Hải, H. Thạch Hà	2010	Số 1468/QĐ-UBND ngày 29/5/2008
218	Đền Liễu Hạnh	Xã Kỳ Nam, huyện Kỳ Anh	2011	Số 49/QĐ-UBND ngày 06/01/2011
219	Nhà thờ Nguyễn Văn Khoa	Thị trấn Kỳ Anh, H. Kỳ Anh	2011	nt
220	Đền cá	Xã Cẩm Nhung, h. Cẩm Xuyên	2011	nt
221	Miếu Nặc	Xã Cẩm Hưng, h. Cẩm Xuyên	2011	nt



222	Di tích LSCM- Miếu Côn Thờ	Xã Cẩm Hưng, h. Cẩm Xuyên	2011	nt
223	Đền Đại Hải	Xã Thạch Hải, h. Thạch Hà	2011	nt
224	Nhà thờ Hồ Văn Mình	Xã Thạch Lạc, H. Thạch Hà	2011	nt
225	Nhà thờ họ Phạm	Xã Thạch Mỹ, h. Lộc Hà	2011	nt
226	Nhà lưu niệm Xuân Diệu	Thị trấn Nghèn, h. Can Lộc	2011	nt
227	Nhà thờ Nguyễn Sỹ Thanh, Nguyễn Sỹ Thương	Xã Thường Nga, h. Can Lộc	2011	nt
228	Di tích LSCM- Đền Thánh Mẫu	Xã Xuân Yên, h. Nghị Xuân	2011	nt
229	Đình làng Yên Ninh	Xã Cương Gián, h. Nghi Xuân	2011	nt
230	Nhà thờ Dương Danh	Xã Cổ Đạm, h. Nghị Xuân	2011	nt
231	Nhà thờ Bùi Đăng Đạt	P. Trung Lương, TX Hồng Lĩnh	2011	nt
232	Nhà thờ Nguyễn Ngọc Khiêm	Xã Sơn Tân, h. Hương Sơn	2011	nt
233	Đền Cửa Rào	Xã Hương Thọ. H. Vũ Quang	2011	nt
234	Nhà thờ họ Hoàng Xuân	Xã Yên Hồ, h. Đức Thọ	2011	nt
235	Nhà thờ Đặng Văn Kiều	xã Thạch Bình, TP Hà Tĩnh	2011	Số 2209/QĐ-UBND ngày 05/7/2011
236	Nhà thờ Nguyễn Tất Bột	P. Thạch Linh, TP Hà Tĩnh	2011	nt
237	Nhà thờ Vương Khả Độ	Xã Thạch Liên, h. Thạch Hà	2011	nt
238	Nhà thờ Nguyễn Gia Chuy	Xã Thạch Ngọc, h. Thạch Hà	2011	nt
239	Đền Hương Nao	Xã Thạch Tân, h. Thạch Hà	2011	nt
240	Đền đức Thánh Tam Lang	Xã Thạch Hải, h. Thạch Hà	2011	nt
241	Chùa Đô Hành	xã Mỹ Lộc, h. Can Lộc	2011	nt



242	Mộ và nhà thờ Vũ Văn Tuyên	Xã Vượng Lộc, h. Can Lộc	2011	nt
243	Nhà thờ họ Phan Đình	Xã Thạch Bằng, h. Lộc Hà	2011	nt
244	Nhà thờ Lê Viết Vinh	Xã Ích Hậu, h. Lộc Hà	2011	nt
245	Mộ và Đền thờ Nguyễn Quang Nhã	Xã An Lộc, h. Lộc Hà	2011	nt
246	Nhà thờ Đào Văn Lân	Xã Kỳ Giang, h. Kỳ Anh	2011	nt
247	Đền Tam Toà	T. trấn Thiên Cầm, h. Cẩm Xuyên	2011	nt
248	Chùa Gon	Xã Cẩm Phúc, h. Cẩm Xuyên	2011	nt
249	Mộ và nhà thờ Đào Đăng Đệ	Xã Sơn Bằng, h. Hương Sơn	2011	nt
250	Nhà thờ Trần Nho Lâm	Xã Sơn Châu, h. Hương Sơn	2011	nt
251	Nhà thờ Lương Hiến	T. Trấn Phố Châu, h. Hương Sơn	2011	nt
252	Nhà thờ họ Đoàn	Xã Sơn Thủy, h. Hương Sơn	2011	nt
253	Nhà thờ Lê Năng Tri	Xã Đức Châu, H. Đức Thọ	2011	nt
254	Nhà thờ Phan Đình Khanh	Xã Đức Dũng, h. Đức Thọ	2011	nt
255	Đền Nội Ngoại tiên hiền	Xã Xuân Hội, h. Nghi Xuân	2011	nt
256	Đình Ráng và chùa Phúc Hải	Xã Xuân Đan, h. Nghi Xuân	2011	nt
257	Đền Thượng	xã Xuân Giang, h. Nghi Xuân	2011	nt
258	Nhà thờ họ Nguyễn Huy	Xã Thạch Xuân, h. Thạch Hà.	2011	nt
259	Nhà thờ họ Nguyễn Trí	Xã Thạch Long, h. Thạch Hà.	2011	nt
260	Đền Nước Lát	Xã Thạch Bàn, h. Thạch Hà.	2011	



261	Nhà thờ họ Trần Danh	Thị trấn Thạch Hà, h. Thạch Hà	2011	nt
262	Nhà thờ Nguyễn Đình Cách, Nguyễn Đình Đồn.	Xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà.	2011	nt
263	Đền Nhạ Sơn	Xã Hương Xuân, h. Hương Khê.	2011	nt
264	Nhà thờ họ Hồ	Xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà	2011	nt
265	Nhà thờ Hoàng Xuân	Xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân	2011	nt
266	Mộ, Nhà thờ Đoàn Dẫn, Đoàn Danh Thảo	Xã Đức Đồng, huyện Đức Thọ	2011	nt
267	Miếu Bản cảnh	Xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà.	2011	nt
268	Văn miếu Hà Tĩnh	P. Thạch Linh, TP Hà Tĩnh	2011	nt
269	Nhà thờ họ Trương Quang	P. Thạch Linh, TP Hà Tĩnh	2011	nt
270	Nhà thờ họ Võ Tá và Miếu Quan Quận	Xã Thạch Hạ, TP Hà Tĩnh	2011	Số 3423/QĐ-UBND ngày 25/10/2011
271	Nhà thờ Phan Điện	Xã Tùng Ảnh, h. Đức Thọ	2011	nt
272	Đền Hồ Nam	Thị trấn Đức Thọ, h. Đức Thọ	2011	nt
273	Nhà thờ họ Nguyễn Đăng	Xã Phù Việt, h. Thạch Hà	2011	nt
274	Đền Trông Bát	Xã Ngọc Sơn, h. Thạch Hà	2011	nt
275	Mộ và đền thờ Dương Văn Tào	Xã Cẩm Mỹ, h. Cẩm Xuyên	2011	nt
276	Đền thờ Biện Hoành	Xã Cẩm Mỹ, h. Cẩm Xuyên	2011	nt
277	Nhà thờ họ Nguyễn Duy	Xã Tân Lộc, h. Lộc Hà	2011	nt
278	Đền thờ Mai Thúc Loan	Xã Mai Phụ, h. Lộc Hà	2011	nt
279	Nhà thờ họ Trần	Xã Xuân Liên, h. Nghi Xuân	2011	nt

280	Đền làng Thiên Linh	Xã Xuân Liên, h. Nghi Xuân	2011	nt
281	Mộ Nguyễn Huy Tựu	Xã Trường Lộc, h. Can Lộc	2011	nt
282	Nhà thờ Nguyễn Tính	Xã Ân Phú, h. Vũ Quang	2011	nt
283	Đền thờ Lê Thất	Xã Kỳ Phong, h. Kỳ Anh	2011	nt
284	Nhà thờ Trần Hoạc, Trần Xu	Xã An Lộc, h. Lộc Hà	2012	Số 1761/QĐ-UBND ngày 20/6/2012
285	Nhà thờ họ Phan	Xã Thạch Bằng, h. Lộc Hà	2012	nt
286	Nhà thờ Lam Kiều	Xã Trường Lộc, h. Can Lộc	2012	nt
287	Nhà thờ họ Phan Duy	Xã Đức Đông, h. Đức Thọ	2012	nt
288	Đền Khổng Yên	Xã Đức Yên, h. Đức Thọ	2012	nt
289	Nhà thờ Trần Đình Lãng	Xã Tượng Sơn, h. Thạch Hà	2012	nt
290	Khu mộ Mai Lão Bạng	Xã Kỳ Khang, h. Kỳ Anh	2012	nt
291	Nhà thờ họ Nguyễn Đình và lăng mộ Nguyễn Tử Trọng	Xã Sơn Hoà, h. Hương Sơn	2012	nt
292	Cụm di tích Tiên Sơn	P. Trung Lương, TX Hồng Lĩnh	2012	nt
293	Đình Thanh Lương	Xã Phù Lưu, h. Lộc Hà	2012	Số 2107/QĐ-UBND ngày 23/7/2012
294	Đền núi trúc	Xã Cương gián, huyện Nghi Xuân	2013	QĐ số 360/QĐ-UBND ngày 29/1/2013
295	Nhà thờ họ Lê văn	Xã Xuân Mỹ, Nghi Xuân	2013	nt
296	Nhà thờ Trần Diệp	Xã Xuân Thành, Nghi Xuân	2013	nt
297	Nhà thờ họ Võ Xuân	Xã Kỳ Thư, Huyện Kỳ Anh	2013	nt
298	Miếu Ngư Ông	Xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên	2013	nt



299	Đền Hữu Quyền	Xã Cẩm Huy, huyện Cẩm Xuyên	2013	nt
300	Đền Hàng tổng	Xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Xuyên	2013	nt
301	Miếu đá Ông Bà	Xã Thịnh Lộc, Huyện Lộc Hà	2013	nt
302	Nhà thờ họ Phan Văn	Xã Thạch Bằng, Lộc Hà	2013	nt
303	Đền Hòa Thắng	Xã Thạch Thắng, Huyện Thạch Hà	2013	nt
304	Miếu Chai	Xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà	2013	nt
305	Nhà thờ mộ Phạm Công Luận	Xã Thạch Đình, huyện Thạch Hà	2013	nt
306	Nhà thờ họ Nguyễn Sỹ	Xã Thạch Liên, huyện Thạch Hà	2013	nt
307	Địa đạo Phụng Sơn	Xã Trường Lộc, huyện Can Lộc	2013	nt
308	Nhà thờ họ Nguyễn Duy	Thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc	2013	nt
309	Nhà thờ họ La	Xã Vĩnh Lộc, huyện Can Lộc	2013	nt
310	Nhà thờ Phạm Viết Sức	Xã Trung Lộc, huyện Can Lộc	2013	nt
311	Nhà thờ Bùi Văn Suru	Xã Thuận Thiện, huyện Can Lộc	2013	nt
312	Nhà thờ Nhị Nguyễn Đại Vương	Xã Thuận Thiện, huyện Can Lộc	2013	nt
313	Nhà thờ Nguyễn Bật Lãng	Xã Kim Lộc, huyện Can Lộc	2013	nt
314	Đền Tam Tòa	Xã Lộc Yên, huyện Hương Khê	2013	nt
315	Đền Kim Môn	Xã Đức Tùng, huyện Đức Thọ	2013	nt
316	Di tích chứng tích chiến tranh thôn Đại Nghĩa	Xã Đức Yên, huyện Đức Thọ	2013	nt

317	Nhà thờ họ Nguyễn Khắc	Xã Sơn Hòa, huyện Hương Sơn	2013	nt
318	Đền Thánh võ nhà thờ họ Phạm	Xã Đức Giang, huyện Vũ Quang	2013	nt
319	Nhà thờ Phạm Nại	Xã Yên Hồ - Đức Thọ	2013	QĐ số 3396/QĐ-UBND 31/10/2013.
320	Nhà thờ, mộ Trần Phúc Toàn	Xã Sơn Thịnh, Hương Sơn và Xã Đức Vĩnh, Đức Thọ	2013	nt
321	Nhà thờ Nguyễn Hữu Gián	Xã Sơn Lộc – Can Lộc	2013	nt
322	Nhà thờ họ Đặng	Xã Gia Phố - Hương Khê	2013	nt
323	Miếu Trừa	Xã Thạch Đình – Thạch Hà	2013	nt
324	Đền thờ Phan quận công	Xã Phù Việt - Thạch Hà	2013	nt
325	Đình Trí Nang	Xã Thạch Khê – Thạch Hà	2013	nt
326	Đền Đông Giáp	Xã Cổ Đạm – Nghi Xuân	2013	nt
327	Đền thánh thợ	Xã Thái Yên, Đức Thọ	2013	nt
328	Nhà thờ Đào Doãn Thắng	Xã Sơn Bằng, Hương Sơn	2013	nt
329	Nhà thờ Hồ Lĩnh Công	Xã Thạch Đình, Thạch Hà	2013	nt
330	Nhà thờ Lê Lai Yến	Phường Đức Thuận, tx Hồng Lĩnh	2013	nt
331	Nhà thờ họ Lê Đình	Xã Sơn Bình, Hương Sơn	2013	nt
332	Đền Bản thổ	Xã Kỳ Ninh – Kỳ Anh	2013	nt
333	Đền Thánh Mẫu	Xã Đức Thịnh, Đức Thọ	2013	nt
334	Nhà thờ họ Nguyễn Hữu	Xã Thạch Lạc- Thạch Hà	2013	nt
335	Nhà thờ Nguyễn Xuân Đàm	Xã Khánh Lộc, huyện Can Lộc	2013	nt
336	Miếu thờ Liệt sỹ Thanh niên xung phong	xã Phú Lộc, huyện Can Lộc	2014	QĐ 413/QĐ-UBND ngày 27/1/2014
337	Di tích lịch sử Cầu Nhe	xã Vĩnh Lộc, huyện Can Lộc.	2014	nt
338	Miếu thờ Liệt sỹ lòng hồ Kê Gõ,	xã Cẩm Mỹ, huyện Cẩm Xuyên.	2014	nt



339	Khu mộ Hà Tông Chính,	phường Nguyễn Du, tp Hà Tĩnh.	2014	nt
340	Đền Thượng,	xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân.	2014	nt
341	Hậu Miếu	xã Phù Việt, huyện Thạch Hà.	2014	nt
342	Nhà thờ họ Trần Hữu	xã Thạch Bình, thành phố Hà Tĩnh	2014	nt
343	Nhà thờ họ Đậu	xã Phú Lộc, huyện Can Lộc.	2014	nt
344	Nhà thờ Nguyễn Văn Tháo	xã Thanh Lộc, huyện Can Lộc.	2014	nt
345	Đền Thánh mẫu và nhà thờ họ Lê Văn	phường Thạch Linh, Tp.Hà Tĩnh.	2014	Quyết định số 2069/QĐ ngày 28/7/2014
346	Đền Đông	xã Thạch Đông, thành phố Hà Tĩnh.	2014	nt
347	Nhà thờ Nguyễn Lý	xã Thạch Đình, huyện Thạch Hà.	2014	nt
348	Nhà thờ họ Dương	xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà.	2014	nt
349	Đền Thượng Hải	xã Thạch Hải, huyện Thạch Hà.	2014	
350	Chùa Phúc Linh	xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà.	2014	
351	Nhà thờ Trần Danh Lập	xã Tượng Sơn, huyện Thạch Hà.	2014	nt
352	Nhà thờ Nguyễn Đình Khanh	xã Thạch Châu, huyện Lộc Hà.	2014	nt
353	Nhà thờ họ Nguyễn Văn	xã Thạch Bằng, huyện Lộc Hà.	2014	nt
354	Nhà thờ họ Lương Hữu	xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc.	2014	nt
355	Đền Tượng Lĩnh	xã Đức Hòa, huyện Đức Thọ.	2014	nt
356	Nhà thờ họ Nguyễn Mai	xã Sơn Hà, huyện Hương Sơn.	2014	nt
357	Nhà thờ họ Phan	xã Sơn Tiên, huyện Hương Sơn.	2014	nt
358	Nhà thờ họ Hồ	xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân.	2014	nt
359	Nhà thờ họ Trần Văn	xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân.	2014	nt
360	Nhà thờ họ Phan Xuân	xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên.	2014	nt

361	Nhà thờ Nguyễn Trọng Bưu	xã Cẩm Dương, huyện Cẩm Xuyên	2014	nt
362	Nhà thờ họ Đặng	xã Ân Phú, huyện Vũ Quang.	2014	nt
363	Nhà thờ Nguyễn Tâm Hoàng	Xã Song Lộc, Can Lộc	2014	nt
364	Đền Yên Tràng	Xã Kim Lộc, Can Lộc	2014	nt
365	Nhà thờ Nguyễn Doãn Huy	Xã Đức La, huyện Đức Thọ	2014	nt
366	Chùa Đá	Xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ	2014	nt
367	Nhà thờ Trần Cát	Xã Trung Lễ, huyện Đức Thọ	2014	nt
368	Đền Phúc Hải	Xã Thuận Lộc, thị xã Hồng Lĩnh	2014	nt
369	Nhà thờ Nguyễn Phi Nghi	Xã Trượng Sơn, huyện Thạch Hà	2014	nt
370	Nhà thờ Hoàng Quốc Trướng	Xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà	2014	nt
371	Nhà thờ và mộ Phan Đình Tá	Thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc	2015	QĐ số 1213/QĐ-UBND ngày 10/4/2015
372	Nhà thờ Mai Xuân Lâm	Xã Hương Long, huyện Hương Khê	2015	nt
373	Nhà thờ họ Lê Hữu	Xã Thạch Liên, huyện Thạch Hà	2014	QĐ số 3371/ QĐ – UBND 26/8/2015
374	Chùa Minh Thịnh	Xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc	2015	QĐ Số 3371/ QĐ -UBND 26/8/2015
375	Nhà thờ Nguyễn Văn Tuần – Nguyễn Văn Vỹ	Xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
376	Nhà thờ Phan Vinh Tiến	Xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
377	Nhà thờ họ Nguyễn Xuân Đê - Nguyễn Xuân Đản	Xã Sơn Thịnh, huyện Hương Sơn	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
378	Đền Chân Long	Xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
379	Đền thờ Trần Diệu Toán	Xã Đức Long, huyện Đức Thọ	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
380	Nhà thờ Đặng Đôn Phục	Xã Thạch Bằng, huyện Lộc Hà	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
381	Đền Thượng	Xã Cỗ Đạm, huyện Nghi Xuân	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016



382	Đền Cẩm Bào	TTrần Cẩm Xuyên, h.Cẩm Xuyên	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
383	Đình Trung Tiến	Xã Phù Việt, huyện Thạch Hà	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
384	Nhà thờ Bùi Cường Nghĩa	Xã Ích Hậu, huyện Lộc Hà	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
385	Đền Cô đền Cậu	Xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
386	Nhà thờ Dương Công Văn	Xã Thạch Đồng , tp. Hà Tĩnh	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
387	Đền Lệ Động	Xã Đức Lĩnh, huyện Vũ Quang	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
388	Di tích Chứng tích chiến tranh	Xã Thạch Tiến, huyện Thạch Hà	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
389	Đền Ông	Xã Thạch Ngọc, huyện Thạch Hà	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
390	Miếu Vua	Xã Thạch Bàn, huyện Thạch Hà	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
391	Nhà thờ Trần Voi – Trần Trung Ái,	xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà.	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
392	Nhà thờ Trần Bá Tước,	xã Hòa Hải, huyện Hương Khê.	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
393	Nhà thờ Trần Trọng Giới.	xã Thuận Lộc, Thị xã Hồng Lĩnh.	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
394	Nhà thờ Nguyễn Cung.	xã Thanh Lộc, huyện Can Lộc.	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
395	Nhà thờ Phan Văn Tư.	xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân.	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
396	Nhà thờ Từ Đức Công	xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà.	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
397	Nhà thờ Phạm Văn Linh - Phạm Văn Thông	xã Thạch Châu, huyện Lộc Hà.	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016

398	Đền thờ Trần Đức Mậu	xã Ích Hậu, huyện Lộc Hà.	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
399	Đền Linh Nha	thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
400	Đền Bàn Thạch	xã Xuân Lộc, huyện Can Lộc.	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
401	Đền Cồn Trang	xã Thạch Bàn, huyện Thạch Hà.	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
402	Đền giáp Hựu	xã Thạch Tiến, huyện Thạch Hà.	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
403	Đền thờ Trần Mậu	xã Thạch Tân, huyện Thạch Hà.	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
404	Đền Tăng Long	xã Xuân Yên, huyện Nghi Xu	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
405	Đền thờ và Mộ Võ Phương Trứ	xã Cẩm Duệ, huyện Cẩm Xuyên.	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
406	Miếu Cồn Khái	xã Ích Hậu, huyện Lộc Hà.	2016	QĐ số 315/ QĐ-UBND ngày 3/2/2016
407	Đền Khiêm Ích	xã Đồng Lộc, huyện Can Lộc.	2016	QĐ số 2260/QĐ-UBND ngày 12/8/2016
408	Đình làng Quần Ngọc	xã Khánh Lộc, huyện Can Lộc.	2016	QĐ số 2260/QĐ-UBND ngày 12/8/2016
409Q	Chùa Lưu Ly	xã Sơn Lộc, huyện Can Lộc.	2016	QĐ số 2260/QĐ-UBND ngày 12/8/2016
410	Mộ Nguyễn Công Ban	xã Trường Lộc, huyện Can Lộc.	2016	QĐ số 2260/QĐ-UBND ngày 12/8/2016
411	Nhà thờ Lương Hữu Xường	xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc.	2016	QĐ số 2260/QĐ-UBND ngày 12/8/2016
412	Đền Bà Chúa	xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Xuyên.	2016	QĐ số 2260/QĐ-UBND ngày 12/8/2016
413	Nhà thờ Lê Đăng Ái	xã Đức Nhân, huyện Đức Thọ.	2016	QĐ số 2260/QĐ-UBND ngày 12/8/2016



414	Nhà thờ Nguyễn Xứng	xã Mai Phụ, huyện Lộc Hà.	2016	QĐ số 2260/QĐ-UBND ngày 12/8/2016
415	Nhà thờ Cù Nhiệm – Cù Trọng Năng	xã Sơn Long, huyện Hương Sơn.	2016	QĐ số 2260/QĐ-UBND ngày 12/8/2016
416	Nhà thờ và Mộ Hà Huy Quang	xã Sơn Thịnh, huyện Hương Sơn.	2016	QĐ số 2260/QĐ-UBND ngày 12/8/2016
417	Đền Am	xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân.	2016	QĐ số 2260/QĐ-UBND ngày 12/8/2016
418	Nhà thờ và Mộ Đậu Vĩnh Trường	xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân.	2016	QĐ số 2260/QĐ-UBND ngày 12/8/2016
419	Đền Bến	xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân.	2016	QĐ số 2260/QĐ-UBND ngày 12/8/2016
420	Nhà thờ Trần Đình Trù	xã Xuân Lộc, huyện Can Lộc.	2016	QĐ số 2260/QĐ-UBND ngày 12/8/2016
421	Chùa Thanh Quang	xã Thạch Hải, huyện Thạch Hà.	2016	QĐ số 2260/QĐ-UBND ngày 12/8/2016
422	Nhà thờ Nguyễn Hoảng Nghĩa	xã Thạch Thắng, huyện Thạch Hà.	2016	QĐ số 2260/QĐ-UBND ngày 12/8/2016
423	Nhà thờ Nguyễn Hữu Ngân	xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà.	2016	QĐ số 2260/QĐ-UBND ngày 12/8/2016
424	Nhà thờ Lê Văn Nghĩa	xã Thạch Đình, huyện Thạch Hà.	2016	QĐ số 2260/QĐ-UBND ngày 12/8/2016
425	Di tích danh thắng chùa Hang	Phường Bắc Hồng, TXHồng Lĩnh.	2016	QĐ số 2260/QĐ-UBND ngày 12/8/2016
426	Chùa Từ Nhan	Xã Thạch Hội, huyện Thạch Hà	2017	QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 05/1/2017
427	Chùa Lưu Ly	Xã Sơn Lộc, huyện Can Lộc	2017	QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 05/1/2017

428	Nhà thờ Trần Đắc Ngũ, Trần Đắc Hiền	Xã Cẩm Hòa, huyện Cẩm Xuyên	2017	QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 05/1/2017
429	Nhà thờ Trần Công Thường	Xã Kỳ Phú, huyện Kỳ Anh	2017	QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 05/1/2017
430	Đình Thượng Nguyễn	Xã Thạch Kênh, huyện Thạch Hà	2017	QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 05/1/2017
431	Đền Thượng Ích	Xã Đức Lâm, huyện Đức Thọ	2017	QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 05/1/2017
432	Đền Cá Ông	Xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân	2017	QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 05/1/2017
433	Đền thờ Dương Chấp Trung	Xã Cẩm Minh huyện Cẩm Xuyên	2017	QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 05/1/2017
434	Đền Tam tòa	Xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà	2017	QĐ 2500/QĐ-UBND ngày 28/8/2017
435	Nhà thờ Nguyễn Văn Trì	Xã Thạch Thắng, huyện Thạch Hà	2017	QĐ 2500/QĐ-UBND ngày 28/8/2017
436	Nhà thờ Nguyễn Hữu Biện	Xã Thạch Ngọc, huyện Thạch Hà	2017	QĐ 2500/QĐ-UBND ngày 28/8/2017
437	Nhà thờ họ Trần Quốc	Xã Ích Hậu, huyện Lộc Hà	2017	QĐ 2500/QĐ-UBND ngày 28/8/2017
438	Đền Thuận Nghĩa	Xã Thạch Trị, huyện Thạch Hà	2017	QĐ 2500/QĐ-UBND ngày 28/8/2017
439	Đền Tiên Hiền	Xã Thạch Hội, huyện Thạch Hà	2017	QĐ 2500/QĐ-UBND ngày 28/8/2017
440	Đền Đồng Mòi	Xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân	2017	QĐ 2500/QĐ-UBND ngày 28/8/2017
441	Đền Đông Hải	Xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân	2017	QĐ 2500/QĐ-UBND ngày 28/8/2017
442	Nhà thờ Trần Văn Khải	Xã Thuận Lộc, thị xã Hồng Lĩnh	2017	QĐ 2500/QĐ-UBND ngày 28/8/2017





443	Nhà thờ Trần Việt Thứ	Xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Xuyên	2017	QĐ 2500/QĐ-UBND ngày 28/8/2017
444	Nhà thờ Phạm Đình	Xã Thạch Đình, huyện Thạch Hà	2017	QĐ 2500/QĐ-UBND ngày 28/8/2017
445	Đền Phúc Âm	Xã Hương Long, huyện Hương Khê	2017	QĐ 2500/QĐ-UBND ngày 28/8/2017
446	Nhà thờ Nguyễn Đình Liên	Xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên	2017	QĐ 2500/QĐ-UBND ngày 28/8/2017
447	Đền Cả	Phường Trung Lương TX Hồng Lĩnh	2017	QĐ 2500/QĐ-UBND ngày 28/8/2017
448	Nhà thờ Phạm Văn Hạnh	Xã Thạch Bằng, huyện Lộc Hà	2017	QĐ 2500/QĐ-UBND ngày 28/8/2017
449	Đền Quanh	Xã Đức Hòa, huyện Đức Thọ	2017	QĐ 2500/QĐ-UBND ngày 28/8/2017
450	Miếu Mây	Xã Thạch Vĩnh, huyện Thạch Hà	2018	Quyết định 334/QĐ-UBND ngày 5/1/2018
451	Nhà thờ Trần Quang Mỹ	Xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân	2018	Quyết định số 760/QĐ/UBND ngày 20/3/2018
452	Nhà thờ Trương Đức Sùng – Trương Hữu Thường	Xã Việt Xuyên huyện Thạch Hà	2018	nt
453	Nhà thờ họ Lê – Tiên Bào	Xã Xuân Yên huyện Nghi Xuân	2018	nt
454	Nhà thờ Võ Văn Khuê	Xã Thạch Thắng, huyện Thạch Hà	2018	nt
455	Đền Lương Hội	Xã Khánh Lộc, huyện Can Lộc	2018	nt
456	Bến phà Địa Lợi	Xã Hương Thủy, huyện Hương Khê	2018	nt
457	Nhà thờ Nguyễn Phúc Thư	Xã Song Lộc, huyện Can Lộc	2018	nt

458	Mộ Nguyễn Thành Hương	Xã Kỳ Phú, huyện Kỳ Anh	2018	nt
459	Nhà thờ Nguyễn Trọng Đình	Xã Tượng Sơn, huyện Thạch Hà	2018	nt
<p>TỔNG CỘNG: 539 Di tích được xếp hạng (Kể cả hai điểm thuộc Di tích đường Trường Sơn – Hồ Chí Minh)</p> <p>Trong đó: 02 di tích quốc gia đặc biệt</p> <p>78 di tích cấp quốc gia</p> <p>459 di tích cấp tỉnh</p>				

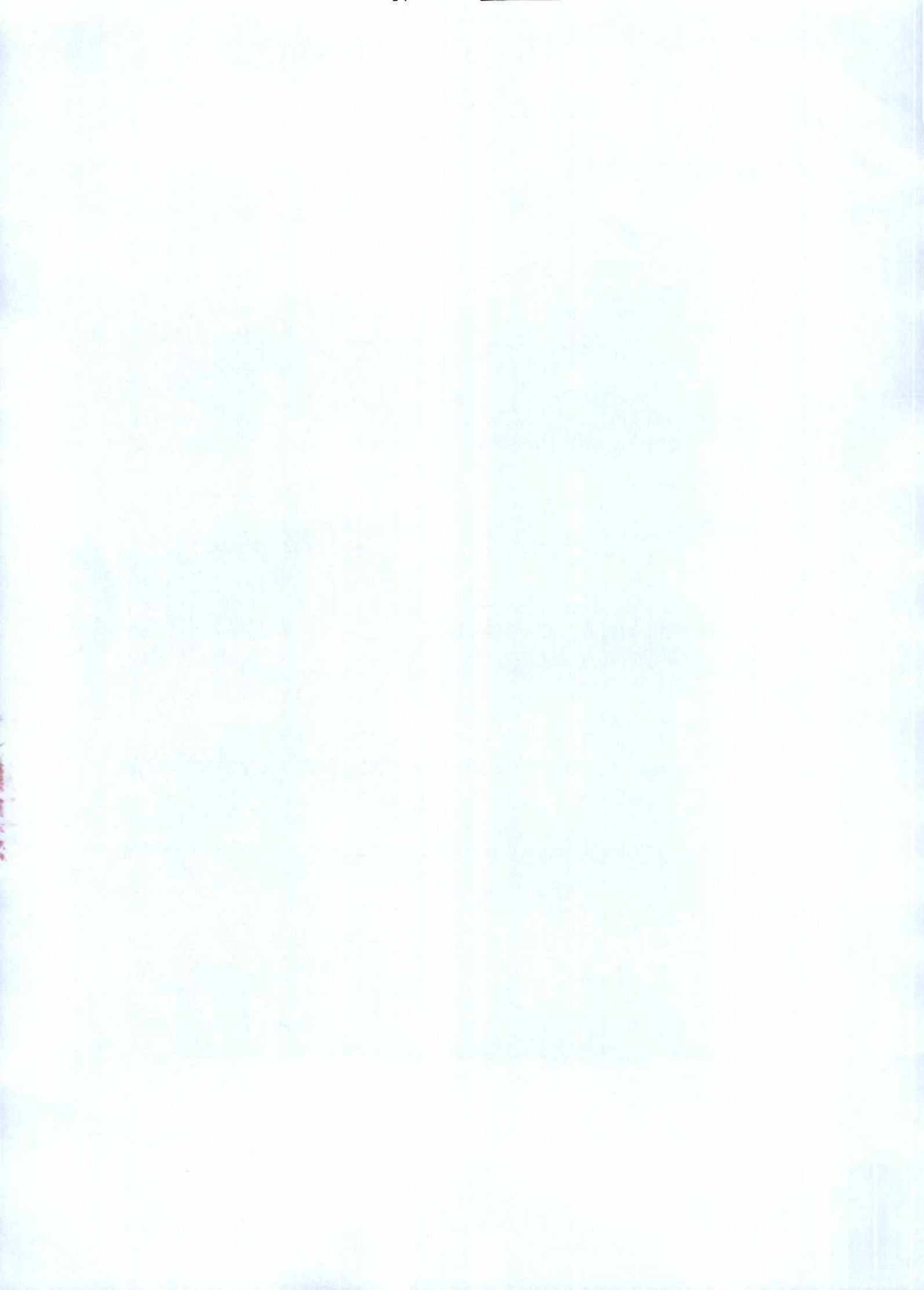
## 2. DANH SÁCH DI VẬT, CỔ VẬT, BẢO VẬT QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN

TT	Tên di vật, cổ vật, bảo vật	Niên đại	Thời gian công nhận	Nơi lưu giữ
01	Súng thần công	Thời Nguyễn	Năm 2014	Bảo tàng Hà Tĩnh

## 3. DANH SÁCH DI SẢN PHI VẬT THỂ ĐÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN, GHI DANH

STT	Tên di sản	Loại hình	Địa chỉ	Cấp ghi danh
1	Ca trù	Nghệ thuật	Huyện Nghi Xuân	UNESCO
2	Dân ca Ví dặm Nghệ Tĩnh	Nghệ thuật	Nghệ An, Hà Tĩnh	UNESCO
3	Lễ hội Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác	Lễ hội	Huyện Hương Sơn	Quốc gia
4	Lễ hội Đền Chiêu Trưng Lê Khôi	Lễ hội	Huyện Thạch Hà, Lộc Hà	Quốc gia





**Biểu số 2: DANH MỤC DI TÍCH CHƯA XẾP HẠNG TRÊN ĐỊA BÀN***(Kèm theo Báo cáo số 47/BC-ĐGS ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh)*

<b>TT</b>	<b>Tên di tích</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Tình trạng hiện nay</b>	<b>Kiến nghị, đề xuất</b>
1	Chùa Hộ Quốc	Cô Đàm, Nghi Xuân	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
2	NT Phan Tôn Lan	Tùng Ảnh, Đức Thọ	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
4	Đền Cự Hường	Sơn Thịnh, Hương Sơn	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
5	Đền Yên Diêm	Thịnh Lộc, Lộc Hà	Xuống cấp một phần	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
6	Chùa Thượng Đẳng	Cầm Duệ, Cầm Xuyên	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
7	Giếng Tiên	Kỳ Khang, Kỳ Anh	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
8	Đền Bà Chúa	Kỳ Khang, Kỳ Anh	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
9	Đền Đông Giáp	Thạch Mỹ, Lộc Hà	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
10	Đền Ninh quận công	Thạch Mỹ, Lộc Hà	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
11	Đền Vĩnh Lộc	Thạch Mỹ, Lộc Hà	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
12	NT Họ Trần Công	Thạch Bằng, Lộc Hà	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
13	NT Họ Nguyễn Văn	Thạch Bằng, Lộc Hà	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
14	NT Họ Võ	Tiên Điền, Nghi Xuân	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
15	Đền Sét	Xuân Mỹ, Nghi Xuân	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh



16	Đền Đại Càn	Thịnh Lộc, Lộc Hà	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
17	NT Ngụy Khắc Đản	Xuân Viên, Nghi Xuân	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
18	NT Lê Hữu Thán	Mỹ Lộc, Lộc Hà	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
19	Nền Xã Tắc	Ph. Bắc Hà, Tp Hà Tĩnh	Chỉ còn một ít dấu vết cũ	Cần khôi phục lại di tích
20	NT Phan Đán	Tùng Ảnh, Đức Thọ	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
21	NT và mộ Võ Đình Luyện	Tiên Điền, Nghi Xuân	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
22	NT tại thôn Linh Trung	Xuân Liên, Nghi Xuân	Tư liệu chưa rõ	Tiếp tục bổ sung tư liệu
23	Đền Thượng và NT họ Đinh	Xuân Hải, Nghi Xuân	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
24	Đền Bình Lãng	Bắc Hồng, Hồng Lĩnh	Tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
25	NT Họ Dương	Tùng Ảnh, Đức Thọ	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
26	Đền Kim Nghệ	Đức Đồng, Đức Thọ	Xuống cấp một phần	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
27	Đền Thành Hoàng	Thạch Hải, Thạch Hà	Xuống cấp một phần	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
28	NT Lương Tướng Công	Trung Lộc, Can Lộc	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
29	NT họ Nguyễn Huy	Song Lộc, Can Lộc	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
30	Cây thị cổ	Sơn Phúc, Hương Sơn	Được bảo vệ tốt	Tiếp tục chăm sóc, bảo vệ, không xếp hạng
31	Chứng tích chiến tranh	Thạch Tiến, Thạch Hà	Chỉ còn một ít dấu vết cũ	Chưa đủ điều kiện xếp hạng DT
32	Đền Tam Lang	Thạch Lạc, Thạch Hà	Xuống cấp một phần	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
33	Mộ Nguyễn Tâm Hoàng	Song Lộc, Can Lộc	Khá tốt	Bổ sung hạng mục DT cấp tỉnh

34	NT Nguyễn Minh	Thạch Hội, Thạch Hà	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
35	NT Nguyễn Đình Quả	Tùng Lộc, Can Lộc	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
36	Đền Đức Đại Vương	Cẩm Bình, Cẩm Xuyên	Đang xuống cấp	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh, trùng tu, tôn tạo DT
37	NT Nguyễn Bá	Thạch Sơn, Thạch Hà	Tư liệu chưa rõ	Tiếp tục bổ sung tư liệu
38	NT họ Nguyễn Duy	T.trần Thạch Hà	Tư liệu chưa rõ	Bổ sung tư liệu
39	NT họ Trần Văn	Đức Long, Đức Thọ	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
40	Đền Thành Hoàng	Cẩm Phúc, Cẩm Xuyên	Mới khôi phục	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
41	NT Phan Công Tăng	Thượng Lộc, Can Lộc	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
42	NT Trần Quý	Kim Lộc, Can Lộc	Khuôn viên chưa tách thửa	Tách thửa đất NT riêng
43	Đền Làng Đông	Tùng Lộc, Can Lộc	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
44	Đền Cả	Nga Lộc, Can Lộc	Đang xuống cấp	Tiếp tục đầu tư tôn tạo, xếp hạng cấp tỉnh
45	NT họ Nguyễn Xuân	Gia Hanh, Can Lộc	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
46	NT họ Võ	Đức An, Đức Thọ	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
47	NT họ Đặng Quang	Phù Lưu, Lộc Hà	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
48	Đền Đông Phương	Thạch Kim, Lộc Hà	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
49	NT họ Võ	Yên Hồ, Đức Thọ	Tư liệu ít	Tiếp tục bổ sung tư liệu
50	Giếng Vàng	T.trần Cẩm Xuyên	Bảo vệ tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
51	Đền Đức Quan Thánh	Đức Thanh, Đức Thọ	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh



52	NT Họ Thân	Sơn Lộc, Can Lộc	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
53	Đền Ngọc Lâm	Đức Lâm, Đức Thọ	Mới khôi phục	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
54	NT họ Lê Hữu	Mỹ Lộc, Can Lộc	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
55	NT họ Đinh	Xuân Hải, Nghi Xuân	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
56	NT họ Trần Đình	Trung Lộc, Can Lộc	Tư liệu ít	Tiếp tục bổ sung tư liệu
57	NT Trần Hậu Bật	Thạch Quý, Hà Tĩnh	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
58	NT họ Lê Viết	Ích Hậu, Lộc Hà	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
59	Đình Đan Hộ	Thạch Long, Thạch Hà	Đang xuống cấp	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh, tiếp tục khôi phục, tôn tạo DT
60	NT họ Nguyễn Bá	Yên Hồ, Đức Thọ	Tư liệu ít	Tiếp tục bổ sung tư liệu
61	ĐT Vĩnh Long Quân	Trung Lễ, Đức Thọ	Tư liệu ít	Tiếp tục bổ sung tư liệu
62	NT họ Phan Hữu	Thạch Kim, Lộc Hà	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
63	NT họ Trần Đình	Sơn Thịnh, Hương Sơn	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
64	NT họ Hồ	Xuân Liên, Nghi Xuân	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
65	Đình làng Ngọc Sơn	Đức Thuận, Hồng Lĩnh	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
66	Đền Quán sơn Thái Nhạc	Đức Thuận, Hồng Lĩnh	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
67	NT Phạm Khắc Doãn	Trường Sơn, Đức Thọ	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
68	NT họ Bùi Đình	T.trần Đức Thọ	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh

69	Chùa Sim	Cắm Bình, Cắm Xuyên	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
70	Chùa Lò	Cắm Sơn, Cắm Xuyên	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
71	NT Họ Nguyễn Bá	Thạch Thanh, Thạch Hà	Tư liệu ít	Tiếp tục bổ sung tư liệu
72	Chùa Thượng Ngô	Xuân Lộc, Can Lộc	Xuống cấp, tư liệu ít	Tiếp tục bổ sung tư liệu, trùng tu tôn tạo thêm
73	NT họ Nguyễn Quang	Vĩnh Lộc, Can Lộc	Tư liệu ít	Tiếp tục bổ sung tư liệu
74	NT họ Nguyễn Tiên Đắc	Kỳ Bắc, Kỳ Anh	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
75	NT Đặng Hữu Vịnh	Thạch Tiến, Thạch Hà	Tư liệu ít	Tiếp tục bổ sung tư liệu
76	Đền Nhà Rỗng	Hương Bình, Hg Khê	Xuống cấp, tư liệu ít	Tiếp tục bổ sung tư liệu, trùng tu tôn tạo thêm
77	NT Đậu Thi	Xuân Hải, Nghi Xuân	Tư liệu ít	Tiếp tục bổ sung tư liệu
78	Đền Thành hoàng làng	Tiên Điền, Nghi Xuân	Tư liệu ít	Tiếp tục bổ sung tư liệu
79	NT Nguyễn Thập	Xuân Hội, Nghi Xuân	Tư liệu ít	Tiếp tục bổ sung tư liệu
80	Đền Trì Sơn	Xuân Mỹ, Nghi Xuân	Đang xuống cấp	Tiếp tục tu bổ, tôn tạo DT; bổ sung tư liệu
81	Đền thờ Xóm Mậu	Thịnh Lộc, Lộc Hà	Tư liệu chưa rõ	Tiếp tục bổ sung tư liệu
82	Điện Đông	Hương Trạch, Hg Khê	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
83	Đền Đại Khoa	Thạch Khê, Thạch Hà	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
83	NT họ Nguyễn Tất	Thạch Thắng, Thạch Hà	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
85	NT Phạm Kim	Thạch Bàn, Thạch Hà	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
86	Chùa Bụt Mộc	Cương Gián, Nghi Xuân	Đang tôn tạo	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
87	NT họ Võ Tá	Thạch Trung, Hà Tĩnh	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh



88	Miếu Nguyễn Phúc Giáp	Thạch Châu, Lộc Hà	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
89	Đền Tam Lang và Miếu Đồi	Tiến Lộc, Can Lộc	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
90	NT họ Trần Quý	Xuân Liên, Nghi Xuân	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
91	Chùa Ân Quang	Đức Vĩnh, Đức Thọ	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
92	Chứng tích chiến tranh làng Nam Sơn	TT Nghèn, Can Lộc	Chưa xác định vị trí cụ thể	Chờ hoàn thiện thủ tục đất đai
93	Lăng Bà Tô Cô	Kỳ Liên, Txã Kỳ Anh	Chưa đủ tư liệu	Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung tư liệu
94	NT Nguyễn Đức Huy	Thạch Hội, Thạch Hà	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
95	Chùa Gia Hân	Trường Lộc, Can Lộc	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
96	Miếu Cua	Thạch Sơn, Thạch Hà	Mới phục hồi	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
97	Đền Đức Thánh Hai	Đức Bồng, Vũ Quang	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
98	NT Đặng Đôn Túy	Thạch Bằng, Thạch Hà	Khá tốt	Xếp hạng QG
99	Đền Ngọc Mỹ	Phù Lưu, Lộc Hà	Khá tốt	Xếp hạng QG
100	NT Phạm Khắc Doãn	Trường Sơn, Đức Thọ	Khá tốt	Xếp hạng cấp tỉnh
101	NT Nguyễn Quang	Vĩnh Lộc, Can Lộc	Khá tốt	Xếp hạng cấp tỉnh
102	Nhà thờ họ Phan	Tùng Anh, Đức Thọ	Khá tốt	Xếp hạng cấp tỉnh
103	NT Nguyễn Bất Lãng	Xuân Liên, Nghi Xuân	Khá tốt	Xếp hạng QG
104	Đền Quan Trạng	Phổ Châu, Hương Sơn	Khá tốt	Xếp hạng cấp tỉnh
105	NT Phan Văn Lân	Tùng Lộc, Can Lộc	Tư liệu chưa rõ	Tiếp tục bổ sung tư liệu
106	Đền Thượng	Xuân Giang, Nghi Xuân	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
107	NT Họ Phan Đình	Đức Thanh, Đức Thọ	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
108	Đình Làng Độn	Đức Liên, Vũ Quang	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
109	Chùa Yên Lệ	P. Nguyễn Du, Tp Hà Tĩnh	01 Lăng tháp cổ, nằm trong khuôn viên	Cần có sự thống nhất giữa các ban, ngành, địa phương

			đơn vị quân đội C20	
110	Đền Chiêu Trưng	Đức Vĩnh, Đức Thọ		Xếp hạng QG
111	NT Nguyễn Chính	Thạch Hưng, Tp. Hà Tĩnh	Tư liệu ít	Tiếp tục bổ sung tư liệu
112	NT họ Nguyễn Xuân	Tùng Lộc, Can Lộc	Khá tốt	Đưa vào DS lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh
113	Đền Đô Nam Nhạc Ô Trà Sơn	Thuần Thiện, Can Lộc		Xếp hạng QG





2  
3

**Biểu 3. DANH SÁCH CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC QUẢN LÝ DI SẢN**  
(Kèm theo Báo cáo số 47/BC-ĐGS ngày 12/7/2018 của HDND tỉnh)

Cấp Quản lý	Trình độ chuyên môn													Cộng
	Chuyên ngành văn hóa						Chuyên ngành khác							
	Sơ cấp	Trung cấp	Cao Đẳng	Đại học	Trên Đại học	Sơ cấp	Trung cấp	Cao Đẳng	Đại học	Trên Đại học				
<b>Cấp tỉnh</b>		5	1	25	5	9	1		3				49	
Phòng QLDSVH		0	0	2	1	0	0		0				3	
Bảo tàng tỉnh		2	0	9	2	2	0		1				16	
Di tích Nguyễn Du		3	0	9	0	2	1		0				15	
Di tích Trần Phú		0	1	2	1	3	0		1				8	
Di tích Hà Huy Tập		0	0	3	1	2	0		1				7	
Cấp huyện		0	0	8	0	0	0		5				13	
Cấp xã		0	0	0	0	0	0		0				0	
<b>Tổng</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>2</b>	<b>33</b>	<b>5</b>	<b>9</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>62</b>	

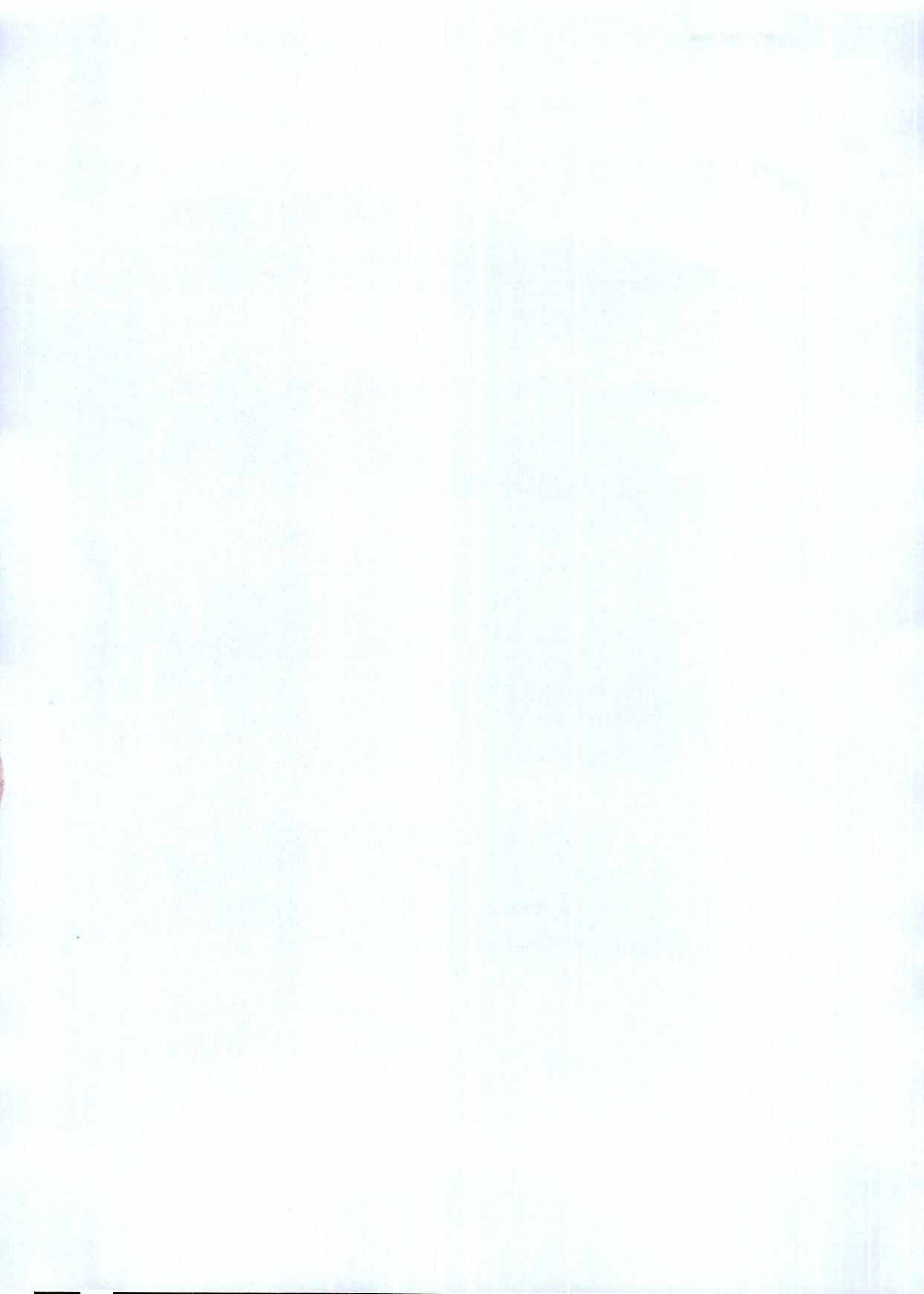




**Biểu số 4. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TẬP HUẤN CHO ĐỘI NGŨ  
LÀM CÔNG TÁC QUẢN LÝ DI SẢN VĂN HÓA**  
(Kèm theo Báo cáo số 47/BC-ĐGS ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh)

TT	Tên chuyên đề tập huấn	Số học viên	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Cấp quản lý	Kinh phí thực hiện
1	Di dời linh vật cổ vật	55	Năm 2014	Sở VH TTDL	Tỉnh	
2	Bảo tồn di tích	60	Năm 2016	nt	Tỉnh	





## Biểu 5. CÔNG TÁC HỖ TRỢ CHÔNG XUỐNG CẤP DI TÍCH

(Từ năm 2013 - 2017)

(Kèm theo Báo cáo số 47/BC-ĐGS ngày 12/7/2018 của HDND tỉnh)

### 1. Năm 2013

TT	Tên di tích	Địa điểm	Số tiền (triệu đồng)		Hiện trạng		
			NS tỉnh	Nguồn khác	Tốt	Xuống cấp một phần	Xuống cấp
1	Chi Gia Trang và nhà thờ họ Nguyễn Đức	Ích Hậu, Lộc Hà	250				x
2	Nhà thờ họ Võ Tá và Miếu Quan Quận	Thạch Hạ, Tp. Hà Tĩnh	200			x	
3	Đền Ô Trà Sơn	Thuần Thiện, Can Lộc	200				x
4	NT Nguyễn Uyên Hậu	Trương Lộc, Can Lộc	150			x	
5	Đền Chiêu Trưng	Đức Vĩnh, Đức Thọ	150			x	
6	Lăng mộ Phan Huân	Hồng Lộc, Lộc Hà	100			x	
7	Đền Tương Xá	Đức Châu, Đức Thọ	100				x
8	Chùa Chân Tiên	Thịnh Lộc, Lộc Hà	100				
9	Khu lăng mộ Hà Công Trình	Tùng Lộc, Can Lộc	100				
10	Đền Núi Trúc	Cương Gián, Nghi Xuân	100			x	
11	Đình Cả Tổng Du Đông	Đức Đông, Đức Thọ	100				x
12	Đền Hữu Quyền	Cầm Huy, Cầm Xuyên	80			x	
13	NT Phan Đình Khanh	Đức Dũng, Đức Thọ	70		x		
14	Đền Gôi Vị	Sơn Hòa, Hương Sơn	50				x
15	Đền Thánh sư thợ Rèn	P. Đức Thuận, Hồng Lĩnh	50			x	
16	Đền thờ Lê Thái	Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh	50			x	
17	Nhà thờ Trần Văn Bút, Trần Văn Bích	Đức Lập, Đức Thọ	50		x		
18	NT Nguyễn Trọng Xuyên	Sơn Phúc, Hương Sơn	50			x	
19	NT Võ Đình Tá	Đức Hòa, Đức Thọ	50			x	
			2 tỷ				



## 2. Năm 2014

TT	Tên di tích	Địa điểm	Số tiền (triệu đồng)		Hiện trạng		
			NS tỉnh	Nguồn khác	Tốt	Xuống cấp một phần	Xuống cấp
1	Đình Ráng	Xuân Đan, Nghi Xuân	150		x		
2	NT Phan Khắc Hòa	Xuân Yên, Nghi Xuân	100		x		
3	NT Lê Đình Tương	Xuân Liên, Nghi Xuân	50			x	
4	NT họ Trần	Cô Đạm, Nghi Xuân	30		x		
5	Đền Thánh Mẫu	Xuân Lam, Nghi Xuân	50		x		
6	Đền Nam Phong	Cương Gián, Nghi Xuân	50			x	
7	Đền Ngàn Trụ	Phú Gia, Hương Khê	200				x
8	Đền Nhạ Sơn	Hương Xuân, Hương Khê	120			x	
9	NT Hồ Văn Hoa	Phương Mỹ, Hương Khê	70			x	
10	Chứng tích tội ác Chiến tranh Trường cấp II Hương Phúc	Phúc Trạch, Hương Khê	50			x	
11	Đền Cửa Rào	Hương Thọ, Vũ Quang	170			x	
12	Đền Thường Trụ	Đức Liên, Vũ Quang	150				x
13	Đền Thánh Võ và nhà thờ họ Phạm	Đức Giang, Vũ Quang	80			x	
14	Đền Gôi Vị	Sơn Hòa, Hương Sơn	300				x
15	NT Nguyễn Lân	Sơn Mỹ, Hương Sơn	70		x		
16	Chùa Cón Sơn	Sơn Tiên, Hương Sơn	50		x		
17	NT Trần Giác Linh	Sơn Mai, Hương Sơn	70		x		
18	Đền thờ Ngô Thị Ngọc Giao	Đức Thịnh, Đức Thọ	130			x	
19	Chùa Vĩnh Phúc	Thái Yên, Đức Thọ	100			x	
20	Mộ và nhà thờ Đoàn Dẫn, Đoàn Danh Tháo	Đức Đồng, Đức Thọ	70		x		
21	Đền Tiên Sơn	Trung Lương, Hồng Lĩnh	200			x	
22	NT họ Lê	Đức Thuận, Hồng Lĩnh	70		x		
23	Chùa Đô Hành	Mỹ Lộc, Can Lộc	100			x	
24	Đền Đại Bản	Vĩnh Lộc, Can Lộc	100			x	

25	Đền làng Nam và chùa Mộ Nghĩa	Thanh Lộc, Cam Lộc	100			X	
26	NT Trần Tĩnh	Kim Lộc, Cam Lộc	100			X	
27	NT Nguyễn Huy Tựu	Trương Lộc, Cam Lộc	80			X	
28	NT Võ Liêm Sơn	Thiên Lộc, Cam Lộc	80			X	
29	NT họ Nguyễn Duy	T. trấn Nghèn, Cam Lộc	50			X	
30	Khu mộ Mai Lão Bạng	Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh	40			X	
31	NT Nguyễn Văn Khoa	T. trấn Kỳ Anh, T. xã Kỳ Anh	80		X	X	
32	Đền Công chúa Liễu Hạnh	Kỳ Nam, T. xã Kỳ Anh	80			X	
33	Đền Thanh Hòa	Phù Lưu, Lộc Hà	100			X	
34	Miếu Biên Sơn	Hồng Lộc, Lộc Hà	100			X	
35	NT Phan Trọng Búp	Thạch Mỹ, Lộc Hà	30		X	X	
36	Miếu Bàn Cảnh	Thịnh Lộc, Lộc Hà	100				X
37	NT Nguyễn Đình Cách, Nguyễn Đình Đôn	Hệ Độ, Lộc Hà	70		X		
38	Đền Kinh Thượng	Thạch Hưng, TP Hà Tĩnh	200				X
39	Đền Bà Chúa	Cầm Dương, Cầm Xuyên	100			X	
40	Đền Trần Muông	Cầm Nam, Cầm Xuyên	70			X	
41	DT và mộ Nguyễn Đình Dĩnh	Cầm Thành, Cầm Xuyên	30				X
42	Miếu Ngư Ông	Cầm Nhưông, Cầm Xuyên	200			X	
43	Chùa Gon	Cầm Phúc, Cầm Xuyên	150			X	
44	NT Từ Hữu Hòe	Thạch Kênh, Thạch Hà	50		X		
45	Đền Văn Sơn	Thạch Đình, Thạch Hà	100			X	
46	Đền Cả	Thạch Trì, Thạch Hà	200			X	
47	Đền Đại Hải	Thạch Hải, Thạch Hà	170			X	
48	NT Nguyễn Gia Chuy	Thạch Ngọc, Thạch Hà	70		X		
49	Miếu Kè	Thạch Hương, Thạch Hà	70			X	
50	Mộ và Đền thờ Nguyễn Hữu Lương	Thạch Điền, Thạch Hà	50			X	
	<b>Cộng</b>		<b>5 tỷ</b>				



### 3. Năm 2015

TT	Tên di tích	Địa chỉ	Số tiền		Hiện trạng		
			NS tỉnh	Nguồn khác	Tốt	Xuống cấp một phần	Xuống cấp
1	Đền thờ Lê Phúc Nhạc	Cắm Lạc, Cắm Xuyên	150			x	
2	Đền Tam Tòa	T.trần Thiên Cầm, Cắm Xuyên	150			x	
3	Đền thờ Biện Hoành	Cắm Mỹ, Cắm Xuyên	100		x		
4	Đền Cương Khấu Lộc Sơn	Cắm Huy, Cắm Xuyên	150				x
5	Miếu Nư ông	Cắm Nhượng, Cắm Xuyên	150			x	
6	Chùa Gon	Cắm Phúc, Cắm Xuyên	150			x	
7	Miếu Cồn Thờ	Cắm Hưng, Cắm Xuyên	150		x		
8	Đền thờ Nguyễn Biền	Cắm Huy, Cắm Xuyên	150				x
9	Đền Kim Quy	Trường Sơn, Đức Thọ	100				x
10	Đền Đình Lễ	Tùng Anh, Đức Thọ	120				x
11	Chùa Tiên Lữ	Đức Lập, Đức Thọ	150			x	
12	NT họ Phan Duy	Đức Đông, Đức Thọ	100			x	
13	Đền Cá Tồng Du Đông	Đức Đông, Đức Thọ	50				x
14	NT Mai Diên	Tùng Anh, Đức Thọ	100			x	
15	NT Lê Văn Ý	Đức Lạng, Đức Thọ	100			x	
16	NT Lê Năng Tri	Đức Châu, Đức Thọ	100			x	
17	Đền Chiêu Trưng	Đức Vĩnh, Đức Thọ	150				x
18	Đền Eo Bạch	Kỳ Lợi, Kỳ Anh	100			x	
19	Đền thờ Lê Quang Ý, Lê Quang Chí	Kỳ Phương, Xã Kỳ Anh	120			x	
20	Đình Ráng và Chùa Phúc Hải	Xuân Đan, Nghi Xuân	120		x		
21	Đền thờ Nguyễn Bất Lãng	Xuân Yên, Nghi Xuân	150		x		
22	Đền Núi Trúc	Cương Gián, Nghi Xuân	130			x	
23	NT họ Hoàng Văn	Xuân Liên, Nghi Xuân	100			x	
24	NT và Mộ Nguyễn Đình Tín	Xuân Trường, Nghi Xuân	150			x	
25	Đền thờ Nguyễn Ngọc Huân	Xuân Yên, Nghi Xuân	150			x	
26	Đền Phúc Lai	Sơn Bằng, Hương Sơn	150		x		

4. Năm 2016

TT	Tên di tích	Địa chỉ	Số tiền		Hiện trạng		
			NS tỉnh	Nguồn khác	Tốt	Xuống cấp một phần	Xuống cấp
1	NT Ngô Phúc Vạn		1200		x		
2	Đền Linh Nha	T. trấn Nghèn, Can Lộc	200			x	
3	NT Lê Sỹ Triêm, Lê Sỹ Bằng	Thườn Thiên, Can Lộc	120		x		
4	Đền thờ Đặng Tất, Đặng Dung	Tùng Lộc, Can Lộc	100			x	
5	Đền thờ Nguyễn Văn Trinh	Thanh Lộc, Can Lộc	120			x	
6	NT Nguyễn Xuân Đàm	Khánh Lộc, Can Lộc	120		x		
7	NT La Thế Nghiệp	Vinh Lộc, Can Lộc	120		x		
8	Chùa Đò Hành	Mỹ Lộc, Can Lộc	200			x	
9	NT họ Lương Hữu	Tùng Lộc, Can Lộc	120			x	
10	Nhà thương Lam Kiều	Trường Lưu, Can Lộc	70				x
11	Đền Yên Trảng	Kim Lộc, Can Lộc	120			x	
12	Di tích Khảo cổ Thạch Lạc	Thạch Lạc, Thạch Hà	200				x
13	Đền Núi Cầu	Thạch Tân, Thạch Hà	150			x	
14	NT Đặng Hữu Căn	Thạch Tiến, Thạch Hà	130		x		
15	NT Nguyễn Hữu Lương	Thạch Diên, Thạch Hà	120		x		
16	Đền Ông	Thạch Ngọc, Thạch Hà	200		x		
17	Đền Hòa Thắng	Thạch Thắng, Thạch Hà	120				x
18	Hậu Miếu	Phù Việt, Thạch Hà	120			x	
19	Đền Cả	Thạch Trì, Thạch Hà	120			x	
20	NT Nguyễn Lý	Thạch Đình, Thạch Hà	120		x		
21	NT Hồ Lĩnh Công	hạch Đình, Thạch Hà	120		x		
22	NT Trần Danh Lập	Tương Sơn, Thạch Hà	120		x		
23	NT Nguyễn Phi Nghi	Tương Sơn, Thạch Hà	120		x		
24	Chùa Phúc Linh	Thạch Khê, Thạch Hà	120			x	
25	Đền thờ và mộ Trần Bảo Tín	T. trấn Xuân An, Nghi Xuân	150			x	
26	Đình Thiên Linh	Xuân Liên, Nghi Xuân	130			x	
27	NT họ Dương Danh	Cổ Đàm, Nghi Xuân	100		x		
28	NT Lê Đình Tương	Xuân Liên, Nghi Xuân	120		x		



27	NT Lương Hiền	Phó Châu, Hương Sơn	150				x	
28	NT Hồ Đạo An	Sơn Long, Hương Sơn	120				x	
29	Đền Voi Ngựa và Chùa Phúc Linh	Gia Phó, Hương Khê	150			x		
30	NT họ Nguyễn Quốc	Hà Linh, Hương Khê	70			x		
31	Đền Phùng	Đức Hương, Vũ Quang	150				x	
32	Đền Thánh Võ và NT họ Phạm	Đức Giang, Vũ Quang	150				x	
33	Nhà Lê Hữu Chí	Đức Bông, Vũ Quang	70				x	
34	Đền Cửa Rào	Hương Thọ, Vũ Quang	120					x
35	NT Nguyễn Đình Sỹ	Hồ Độ, Lộc Hà	120				x	
36	Khu lăng mộ Mai Thế Quý	Hồng Lộc, Lộc Hà	70				x	
37	NT họ Phạm	Thạch Mỹ, Lộc Hà	150			x		
38	Đền thờ Phạm Tôn Tuyền	Mai Phụ, Lộc Hà	150			x		
39	Đền Nước Lạt	Thạch Bàn, Thạch Hà	150				x	
40	NT Nguyễn Hoàn Từ	Thạch Tân, Thạch Hà	150				x	
41	NT Nguyễn Suyên	Thạch Trì, Thạch Hà	150				x	
42	NT Phạm Công Chất	Thạch Đình, Thạch Hà	100				x	
43	Miếu Kè	Thạch Hương, Thạch Hà	150				x	
44	Đền Thánh Mẫu	Thạch Đình, Thạch Hà	150					x
45	NT Nguyễn Huy	Thạch Xuân, Thạch Hà	150			x		
46	Đền thờ Lê Khôi	Thạch Hải, Thạch Hà	120				x	
47	Miếu Trưa	Thạch Đình, Thạch Hà	120				x	
48	Đền Hương Nao	Thạch Tân, Thạch Hà	100				x	
49	Đền thờ Trương Quốc Dụng	Thạch Khê, Thạch Hà	150			x		
50	NT Bùi Đăng Đạt	Trung Lương, Hồng Lĩnh	120			x		
51	Đền Song Trạng	Đức Thuần, Hồng Lĩnh	150				x	
52	Khu mộ Hà Tông Chính	Ph.Nguyễn Du, TP Hà Tĩnh	100				x	
53	NT họ Đậu	Phú Lộc, Can Lộc	100				x	
54	NT Nguyễn Bất Lãng	Kim Lộc, Can Lộc	120				x	
55	NT Nguyễn Văn Mạo	Vĩnh Lộc, Can Lộc	120			x		
56	Khu lăng mộ Hà Mại	Thuần Thiện, Can Lộc	100				x	
57	NT Nhị Nguyễn Đại vương	Thuần Thiện, Can Lộc	120			x		
58	Đền thờ Hà Tôn Mục	Tùng Lộc, Can Lộc	120				x	
59	Mộc bản Trường Lưu	Trường Lưu, Can Lộc	700			x		
60	Đền thờ Phan Kính	Song Lộc, Can Lộc	2.000			x		
			<b>10 tỷ</b>					



29	Đền thờ Nguyễn Bất Lãng	Cương Gián, Nghi Xuân	100			x		
30	Đền Đông Giáp	Cổ Đàm, Nghi Xuân	120					
31	NT Phan Khắc Hòa	Xuân Yên, Nghi Xuân	100			x	x	
32	NT Phan Công Hột	Cổ Đàm, Nghi Xuân	120			x		
33	NT Đào Đăng Dệ	Sơn Bằng, Hương Sơn	150			x		
34	NT Nguyễn Điều	Sơn An, Hương Sơn	150				x	
35	Đình Tứ Mỹ	Sơn Châu, Hương Sơn	150					x
36	NT Họ Phan	Sơn Tiến, Hương Sơn	100			x		
37	NT Trần Giác Linh	Sơn Mai, Hương Sơn	120			x		
38	NT Họ Nguyễn Mai	Sơn Hà, Hương Sơn	150			x		
39	Đền Tích Thiện	Đức Thuận, Hồng Lĩnh	150			x		
40	Đền Phúc Hải	Đức Thuận, Hồng Lĩnh	120					
41	Đền thờ Bùi Cầm Hò	Đậu Liêu, Hồng Lĩnh	150				x	
42	Đền Voi Mẹp	Đức Thủy, Đức Thọ	130					x
43	NT Phan Đình Khanh	Đức Dũng, Đức Thọ	120			x		
44	NT Lê Năng Tri	Đức Châu, Đức Thọ	100			x		
45	NT Phan Văn Tĩnh	Đức Thanh, Đức Thọ	120			x		
46	NT Phan Đình Phùng	Tùng Ảnh, Đức Thọ	100				x	
47	Đền Tường Xá	Đức Châu, Đức Thọ	100					x
48	Miếu đá Ông Bà	Thịnh Lộc, Lộc Hà	150				x	
49	NT họ Phan Văn	Thạch Bằng, Lộc Hà	150			x		
50	NT Lê Khắc Hoan	Bình Lộc, Lộc Hà	120			x		
51	Đền Ngọc Mỹ	Phù Lưu, Lộc Hà	150				x	
52	NT Trần Hoắc, Trần Xu	An Lộc, Lộc Hà	250				x	
53	Đền Ngàn Trụ	Phù Gia, Hương Khê	150					x
54	NT Mai Xuân Lâm	Hương Long, Hương Khê	50				x	
55	Nhà thờ Họ Đặng	Gia Phố, Hương Khê	100				x	
56	NT Võ Đình Cận	Hương Giang, Hương Khê	70			x		
57	NT Đoàn Văn Truyên	Hương Minh, Vũ Quang	100					
58	Đền Lệ Động	Đức Bông, Vũ Quang	150				x	
59	Đền thờ Nguyễn Biên	Cầm Huy, Cầm Xuyên	150			x		
60	Đền Chương Khẩu Đại Vương	Cầm Huy, Cầm Xuyên	120				x	
61	Đền thờ Lê Phúc Nhạc	Cầm Lạc, Cầm Xuyên	130				x	
62	Miếu Tam Tòa	Cầm Nhượng, Cầm Xuyên	150				x	
63	Chùa Yên Lạc	Cầm Nhượng, Cầm Xuyên	100				x	
64	NT Nguyễn Trọng Bưu	Cầm Dương, Cầm Xuyên	150				x	
65	Chùa Gõn	Cầm Phúc, Cầm Xuyên	100				x	



66	NT Trần Hữu Dân	Thạch Bình, TP Hà Tĩnh	130	x	
67	Đền Chảo	Kỳ Thọ, huyện Kỳ Anh	100		x
68	Đền thờ Lê Thát	Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh	200		x
69	NT Trần Cát	Trung Lễ, Đức Thọ	130	x	
	<b>Cộng</b>		<b>10 tỷ</b>		

**Biểu số 6. BIỂU CÂU LẠC BỘ DÂN CA VÍ GIẶM, CA TRÚ**

(Kèm theo Báo cáo số 47/BC-DGS ngày 12/7/2018 của HDND tỉnh)

TT	Tên câu lạc bộ	Địa chỉ	Số lượng thành viên	Kinh phí hoạt động		
				Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
<b>I</b>	<b>Câu lạc bộ dân ca Ví, Giặm</b>					
1	CLB Dân ca phường Nam Hà	TP Hà Tĩnh	25	- 2016: 30tr - 2018: 5tr		
2	CLB Dân ca phường Nguyễn Du	TP Hà Tĩnh	22	- 2016: 30tr - 2018: 5tr		
3	CLB Dân ca phường Tân Giang	TP Hà Tĩnh	23	- 2014: 40tr - 2015, 2016, 2018: 15tr/3 năm		
4	CLB Dân ca phường Đại Nài	TP Hà Tĩnh	23	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm		
5	CLB Dân ca phường Thạch Linh	TP Hà Tĩnh	25	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm		
6	CLB Dân ca Phường Thạch Quý	TP Hà Tĩnh		2018: 30tr		
7	CLB Dân ca phường Văn Yên	TP Hà Tĩnh		2018: 30tr		
8	CLB Dân ca Xã Thạch Đồng	TP Hà Tĩnh		2018: 30tr		
9	CLB Dân ca phường Nam Hồng	TX Hồng Lĩnh	22	- 2014: 40tr - 2015, 2016, 2018: 15tr/3 năm		
10	CLB Dân ca phường Đậu Liêu	TX Hồng Lĩnh	20	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm		
11	CLB Dân ca làng rèn Trung Lương	TX Hồng Lĩnh	20	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm		
12	CLB Dân ca phường Bắc Hồng	TX Hồng Lĩnh	19	- 2016: 30tr - 2018: 5tr		



13	CLB Dân ca phường Đức Thuận	TX Hồng Lĩnh	19	- 2016: 30tr - 2018: 5tr		
14	CLB Dân ca xã Thuận Lộc	TX Hồng Lĩnh		2018: 30tr		
15	CLB Dân ca phường Sông Trí	TX Kỳ Anh	27	- 2016: 30tr - 2018: 5tr		
16	CLB Dân ca xã Kỳ Hoa	TX Kỳ Anh	25	- 2016: 30tr - 2018: 5tr		
17	CLB Dân ca xã Kỳ Lợi	TX Kỳ Anh		2018: 30tr		
18	CLB Dân ca p. Kỳ Thịnh	TX Kỳ Anh		2018: 30tr		
19	CLB Dân ca p. Kỳ Trinh	TX Kỳ Anh		2018: 30tr		
20	CLB Dân ca xã Tùng Lộc	Can Lộc	17	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm		
21	CLB Dân ca thị trấn Nghèn	Can Lộc	25	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm		
22	CLB hát ví xã Trung Lộc	Can Lộc	17	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm		
23	CLB Dân ca xã Trường Lộc	Can Lộc	25	- 2014: 40tr - 2015, 2016, 2018: 15tr/3 năm		
24	CLB Dân ca xã Thượng Lộc	Can Lộc	25	- 2016: 30tr - 2018: 5tr		
25	CLB Dân ca xã Khánh Lộc	Can Lộc	23	- 2016: 30tr - 2018: 5tr		
26	CLB Dân ca xã Sơn Lộc	Can Lộc		2018: 30tr		
27	CLB Dân ca xã Vương Lộc	Can Lộc		2018: 30tr		
28	CLB Dân ca xã Vĩnh Lộc	Can Lộc		2018: 30tr		
29	CLB Dân ca xã Hương Trạch	Hương Khê	17	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm		
30	CLB Dân ca xã Hương Vĩnh	Hương Khê	19	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm		
31	CLB Dân ca xã Phú Gia	Hương Khê	21	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm		

32	CLB Dân ca xã Phú Phong	Hương Khê	25	- 2016: 30tr - 2018: 5tr			
33	CLB Dân ca xã Phúc Trạch	Hương Khê	23	- 2016: 30tr - 2018: 5tr			
34	CLB Dân ca Vĩ, Giặm xã Hương Long	Hương Khê		2018: 30tr			
35	CLB Dân ca Vĩ, Giặm xã Hòa Hải	Hương Khê		2018: 30tr			
36	CLB Dân ca Vĩ, Giặm Thị trấn	Hương Khê		2018: 30tr			
37	CLB Dân ca xã Yên Hồ	Đức Thọ	25	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm			
38	CLB Dân ca xã Tùng Ảnh	Đức Thọ	27	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm			
39	CLB Dân ca xã Đức Đông	Đức Thọ	25	- 2016: 30tr - 2018: 5tr			
40	CLB Dân ca xã Thái Yên	Đức Thọ	27	- 2016: 30tr - 2018: 5tr			
41	CLB Dân ca xã Đức Thịnh	Đức Thọ		2018: 30tr			
42	CLB Dân ca Thị trấn	Đức Thọ		2018: 30tr			
43	CLB Dân ca thị trấn Thiên Cầm	Cầm Xuyên	27	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm			
44	CLB Dân ca thị trấn Cầm Xuyên	Cầm Xuyên	27	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm			
45	CLB Dân ca xã Cầm Thành	Cầm Xuyên	25	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm			
46	CLB Dân ca xã Cầm Mỹ	Cầm Xuyên	27	- 2014: 40tr - 2015, 2016, 2018: 15tr/3 năm			
47	CLB Dân ca xã Cầm Hòa	Cầm Xuyên	23	- 2016: 30tr - 2018: 5tr			
48	CLB Dân ca xã Cầm Nhung	Cầm Xuyên	27	- 2016: 30tr - 2018: 5tr			
49	CLB Dân ca xã Cầm Lạc	Cầm Xuyên		2018: 30tr			



50	CLB Dân ca xã Cẩm Bình	Cẩm Xuyên		2018: 30tr		
51	CLB Dân ca xã Sơn Diệm	Hương Sơn	27	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm		
52	CLB Dân ca xã Sơn Thủy	Hương Sơn	23	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm		
53	CLB Dân ca xã Sơn Thịnh	Hương Sơn	23	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm		
54	CLB Dân ca xã Sơn Hà	Hương Sơn	25	- 2016: 30tr - 2018: 5tr		
55	CLB Dân ca xã Sơn Hòa	Hương Sơn	25	- 2016: 30tr - 2018: 5tr		
56	CLB dân ca Ví Giặm Sơn Bằng	Hương Sơn		2018: 30tr		
57	CLB dân ca Ví Giặm Sơn Tây	Hương Sơn		2018: 30tr		
58	CLB dân ca Ví Giặm Sơn Quang	Hương Sơn		2018: 30tr		
59	CLB Dân ca xã Thạch Kim	Lộc Hà	27	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm		
60	CLB Dân ca xã Thịnh Lộc	Lộc Hà	27	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm		
61	CLB Dân ca xã Mai Phụ	Lộc Hà	25	- 2016: 30tr - 2018: 5tr		
62	CLB Dân ca xã Thạch Bằng	Lộc Hà	25	- 2016: 30tr - 2018: 5tr		
63	CLB Dân ca xã Thạch Châu	Lộc Hà	27	- 2014: 40tr - 2015, 2016, 2018: 15tr/3 năm		
64	CLB Dân ca xã Hộ Độ	Lộc Hà		2018: 30tr		
65	CLB Dân ca xã Ích Hậu	Lộc Hà		2018: 30tr		
66	CLB Dân ca xã Thạch Long	Thạch Hà	27	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm		
67	CLB Dân ca xã Thạch Tân	Thạch Hà	27	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm		

68	CLB Dân ca thị trấn Thạch Hà	Thạch Hà	27	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm		
69	CLB Dân ca xã Thạch Ngọc	Thạch Hà	23	- 2016: 30tr - 2018: 5tr		
70	CLB Dân ca xã Việt Xuyên	Thạch Hà	27	- 2016: 30tr - 2018: 5tr		
71	CLB Dân ca xã Phù Việt	Thạch Hà	25	- 2014: 40tr - 2015, 2016, 2018: 15tr/3 năm		
72	CLB Dân ca Xã Tượng Sơn	Thạch Hà		2018: 30tr		
73	CLB Dân ca Xã Thạch Vân	Thạch Hà		2018: 30tr		
74	CLB Dân ca Xã Thạch Khê	Thạch Hà		2018: 30tr		
75	CLB Dân ca xã Ân Phú	Vũ Quang	23	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm		
76	CLB Dân ca xã Đức Lĩnh	Vũ Quang	19	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm		
77	CLB Dân ca xã Đức Hương	Vũ Quang	17	- 2016: 30tr - 2018: 5tr		
78	CLB Dân ca xã Đức Giang	Vũ Quang	21	- 2016: 30tr - 2018: 5tr		
79	CLB Dân ca Hương Minh	Vũ Quang		2018: 30tr		
80	CLB Dân ca Đức Bông	Vũ Quang		2018: 30tr		
81	CLB Dân ca xã Kỳ Bắc	Huyện Kỳ Anh	27	- 2014: 40tr - 2015, 2016, 2018: 15tr/3 năm		
82	CLB Dân ca xã Kỳ Xuân	Huyện Kỳ Anh	23	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm		
83	CLB Dân ca xã Kỳ Phú	Huyện Kỳ Anh	25	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm		
84	CLB Dân ca xã Kỳ Đông	Huyện Kỳ Anh	25	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm		
85	CLB Dân ca xã Kỳ Châu	Huyện Kỳ Anh	27	- 2016: 30tr		



86	CLB Dân ca xã Kỳ Hải	Huyện Kỳ Anh	21	- 2018: 5tr - 2016: 30tr - 2018: 5tr			
87	CLB Dân ca, Ví giặm xã Kỳ Sơn	Huyện Kỳ Anh		2018: 30tr			
88	CLB Dân ca, Ví giặm xã Kỳ Tây	Huyện Kỳ Anh		2018: 30tr			
89	CLB Dân ca, Ví giặm xã Kỳ Thượng	Huyện Kỳ Anh		2018: 30tr			
90	CLB Dân ca xã Xuân Giang	Nghi Xuân	27	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm			
91	CLB Dân ca xã Cương Gián	Nghi Xuân	27	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm			
92	CLB Dân ca thị trấn Nghi Xuân	Nghi Xuân	25	- 2015: 30tr - 2016, 2018: 10tr/2 năm			
93	CLB Dân ca xã Xuân Thành	Nghi Xuân	27	- 2016: 30tr - 2018: 5tr			
94	CLB Dân ca xã Xuân Phổ	Nghi Xuân	23	- 2016: 30tr - 2018: 5tr			
95	CLB Dân ca xã Tiên Điền	Nghi Xuân	27	- 2014: 40tr - 2015, 2016, 2018: 15tr/3 năm			
96	CLB Văn nghệ dân gian xã Xuân Yên	Nghi Xuân		2018: 30tr			
97	CLB dân ca ví giặm xã Xuân Liên	Nghi Xuân		2018: 30tr			
98	CLB dân ca ví giặm xã Xuân Lam	Nghi Xuân		2018: 30tr			
<b>II</b>	<b>Câu lạc bộ Ca trù</b>						
1	Ca Trù Cổ Đạm	Nghi Xuân	20 - 25	0			
2	Ca Trù Nguyễn Công Trứ	Nghi Xuân	20 - 25	40tr			

**Biểu 7. TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO TỒN  
PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA**

*(Kèm theo Báo cáo số 47/BC-ĐGS ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Năm	Kinh phí thực hiện các hoạt động quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa					Tổng
	Thuộc dự toán hàng năm các cấp ngân sách				Nguồn từ XHH	
	Tổng	Trong đó				
Tỉnh		Huyện	Xã			
2013	2,000	2,000			29,000	31,000
2014	5,000	5,000			52,500	57,500
2015	11,760	11,760			97,000	108,760
2016	11,500	11,500			120,000	131,500
2017	-	-			67,000	67,000
<b>Tổng</b>	<b>30,260</b>	<b>30,260</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>365,500</b>	<b>395,760</b>



